

Số: /BC-NHNN

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO
VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 62/2022/QH15
VỀ HOẠT ĐỘNG CHẤT VẤN TẠI KỲ HỌP THỨ 3 QUỐC HỘI KHÓA XV
(Lĩnh vực Ngân hàng)

Kính gửi:

- Quốc hội;
- Các vị đại biểu Quốc hội.

A. THÔNG TIN CHUNG

Thực hiện Nghị quyết số 62/2022/QH15 về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã chủ động nghiên cứu, rà soát và khẩn trương triển khai những nội dung có liên quan đến hoạt động của ngành Ngân hàng. Ngày 9/8/2022, NHNN đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 62/2022/QH15 của Quốc hội để chỉ đạo các đơn vị trong toàn ngành Ngân hàng tập trung triển khai nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết của Quốc hội.

Đến nay, về cơ bản NHNN đang triển khai đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao tại các Nghị quyết của Quốc hội và các cam kết đã phát biểu tại phiên chất vấn của kỳ họp.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. Nhóm nhiệm vụ liên quan đến: Tiếp tục rà soát, sửa đổi, hoàn thiện hành lang pháp lý cho hoạt động ngân hàng. Nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử lý nợ xấu để áp dụng khi Nghị quyết số 42/2017/QH14 hết hiệu lực thi hành. Rà soát, sửa đổi các quy định về việc các tổ chức tín dụng (TCTD) chào bán, đầu tư và cung cấp dịch vụ về trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, hạn chế rủi ro.

1. Luật Phòng, chống rửa tiền.

Thực hiện Nghị quyết số 50/2022/QH15 ngày 13/6/2022 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022, NHNN đã tiến hành tổng kết, lập đề nghị xây dựng Luật, xây dựng và trình Chính phủ trình Quốc hội dự án Luật Phòng, chống rửa tiền. Ngày 15/11/2022, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Luật Phòng, chống rửa tiền. Ngày 22/11/2022, Chủ tịch nước đã ra Quyết định công bố số 12/2022/L-CTN về việc công bố Luật Phòng, chống rửa tiền (có hiệu lực vào ngày 01/3/2023). NHNN đã trình Chính phủ/Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định

số 19/2023/NĐ-CP ngày 28/4/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền, Quyết định số 11/2023/QĐ-TTg ngày 27/4/2023 Quy định mức giá trị lớn phải báo cáo. Đồng thời, ngày 28/7/2023, NHNN đã ban hành Thông tư 09/2023/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền. Luật Phòng, chống rửa tiền và các văn bản hướng dẫn được ban hành nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, sự phù hợp với các điều ước, cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2. Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Luật Bảo hiểm tiền gửi.

NHNN đã ban hành Kế hoạch nghiên cứu, rà soát Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Kế hoạch nghiên cứu, rà soát, lập đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Bảo hiểm tiền gửi¹. Trên cơ sở nghiên cứu, rà soát các quy định của 02 Luật, đánh giá các vướng mắc, bất cập, khó khăn trong thực tiễn triển khai và kinh nghiệm quốc tế, NHNN đã báo cáo Chính phủ kết quả nghiên cứu, rà soát đối với hai Luật này². Đối với Luật bảo hiểm tiền gửi (sửa đổi), NHNN đã xin ý kiến các Bộ có liên quan về nội dung dự thảo Báo cáo tổng kết xây dựng Luật Bảo hiểm tiền gửi. Trên cơ sở tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến của Bộ, ngành liên quan, hiện NHNN đang hoàn thiện dự thảo Báo cáo tổng kết và nghiên cứu đề xuất các chính sách xây dựng Luật bảo hiểm tiền gửi (sửa đổi).

3. Luật Các TCTD (sửa đổi).

Thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khoá XV, NHNN đã ban hành Quyết định số 767/QĐ-NHNN ngày 19/4/2022 về Kế hoạch nghiên cứu, rà soát, tổng kết, hoàn thiện Luật Các TCTD 2010 và Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD 2010. Trên cơ sở đó, NHNN đã xây dựng, hoàn thiện Báo cáo kết quả nghiên cứu, rà soát Luật Các TCTD. Thực hiện Nghị quyết 63/2022/QH15 của Quốc hội, NHNN đã xây dựng dự thảo Luật Các TCTD (sửa đổi) với mục tiêu hoàn thiện cơ chế cơ cấu lại TCTD yếu kém; nâng cao năng lực quản trị, điều hành của TCTD, tăng cường các biện pháp để hạn chế thao túng, chi phối trong hoạt động của TCTD, ngăn ngừa nguy cơ tập trung tín dụng, đảm bảo an toàn trong hoạt động của TCTD... Đồng thời, phối hợp với các cơ quan của Quốc hội để hoàn thiện hồ sơ dự án Luật. Ngày 18/01/2024, Quốc hội đã chính thức thông qua Luật Các TCTD số 32/2024/QH15. Ngày 19/02/2024, Văn phòng Chủ tịch nước đã tổ chức công bố Luật Các TCTD 2024.

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ³, NHNN đã phối hợp với các Bộ, ngành liên quan để khẩn trương rà soát, nghiên cứu xây dựng các dự thảo văn bản quy định chi tiết Luật, văn bản hướng dẫn thi hành Luật, đúng tiến độ được giao. Đến thời điểm hiện tại, NHNN đã trình Chính phủ ban hành 02 Nghị định, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 01 Quyết định và NHNN ban hành 31 thông tư để quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Các TCTD 2024.

¹ Quyết định số 2160/QĐ-NHNN ngày 31/12/2021 và Quyết định số 127/QĐ-NHNN ngày 28/1/2022.

² Báo cáo số 324/BC-NHNN ngày 30/9/2022.

³ Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 29/3/2024 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Các TCTD số 32/2024/QH15; Quyết định số 299/QĐ-TTg danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Các TCTD và Luật Đất đai được Quốc hội Khoá XV thông qua tại Kỳ họp bất thường lần thứ năm.

4. Về nghiên cứu, đề xuất luật hóa các quy định về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu cùng với việc rà soát, sửa đổi bổ sung Luật Các TCTD.

Thực hiện Nghị quyết số 63/2022/QH15, trên cơ sở tổng kết quá trình thực hiện Nghị quyết 42/2017/QH14, Luật Các TCTD 2024 đã luật hoá một số quy định về nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài như: bán nợ xấu và tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu; mua, bán nợ xấu của tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu; Mua, bán khoản nợ xấu có tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai; thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu...; đồng thời Luật cũng có quy định chuyển tiếp cho một số trường hợp đang áp dụng quy định của Nghị quyết 42/2017/QH14 nhưng không luật hoá tại Luật Các TCTD, đảm bảo quá trình xử lý nợ xấu không bị gián đoạn.

5. Về các Nghị định trình Chính phủ.

5.1. Nghị định thay thế Nghị định 101/2012/NĐ-CP về thanh toán không dùng tiền mặt: Ngày 15/5/2024, Chính phủ đã ký ban hành Nghị định số 52/2024/NĐ-CP về thanh toán không dùng tiền mặt.

5.2. Nghị định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính (Fintech) trong lĩnh vực ngân hàng: NHNN đã trình Chính phủ Bộ Hồ sơ dự thảo Nghị định. Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, hiện NHNN đang tiếp tục phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các Bộ, cơ quan liên quan để trao đổi, thống nhất, hoàn thiện dự thảo Nghị định. Do nội dung Nghị định là cách tiếp cận pháp lý mới nên nhiều vấn đề cần được rà soát kỹ lưỡng với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và cần được nghiên cứu, thiết kế để đảm bảo thúc đẩy đổi mới sáng tạo và kiểm soát rủi ro, đảm bảo ổn định tài chính.

6. Rà soát, sửa đổi các quy định về việc các TCTD chào bán, đầu tư và cung cấp dịch vụ về trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) riêng lẻ, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, hạn chế rủi ro.

NHNN đã ban hành các Thông tư⁴ nhằm góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý cho hoạt động mua, bán trái phiếu doanh nghiệp của TCTD, tạo điều kiện thuận lợi cho TCTD trong quá trình, triển khai thực hiện, góp phần thúc đẩy phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp lành mạnh, bền vững.

7. Hoàn thiện hành lang pháp lý phát triển các tổ chức tài chính vi mô (TCTCVM) an toàn, hiệu quả.

Hoàn thiện hệ thống pháp lý, từng bước phát triển các TCTCVM an toàn, bền vững theo định hướng thị trường là một trong những giải pháp cơ cấu lại TCTD đề ra tại Quyết định 689/QĐ-TTg ngày 08/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

⁴ Thông tư số 03/2023/TT-NHNN ngày 23/4/2023 quy định ngưng hiệu lực thi hành khoản 11 Điều 4 Thông tư số 16/2021/TT-NHNN ngày 10/11/2021 của Thống đốc NHNN quy định việc TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán trái phiếu doanh nghiệp; Thông tư số 11/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 sửa đổi bổ sung một số điều của 16/2021/TT-NHNN ngày 10/11/2021; Thông tư số 34/2024/TT-NHNN ngày 30/6/2024 quy định việc cấp đổi giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại (NHTM), chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện tại Việt Nam của TCTD nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam.

Đề án cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025. Đến nay, NHNN đã ban hành: Thông tư số 33/2024/TT-NHNN ngày 30/6/2024 quy định về hồ sơ, trình tự cấp giấy phép, tổ chức và hoạt động của TCTCVM (thay thế Thông tư số 03/2018/TT-NHNN ngày 23/02/2018); Thông tư số 24/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 quy định về các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của TCTCVM; Thông tư số 14/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 quy định về phân loại nợ của TCTCVM; Thông tư thay thế Thông tư số 44/2011/TT-NHNN về hệ thống kiểm soát nội bộ của TCTD là hợp tác xã, TCTCVM.

8. Công tác xây dựng pháp luật trong ngành ngân hàng từ khi ban hành Nghị quyết.

Từ tháng 8/2022 đến nay, NHNN đã ban hành 86 Thông tư hướng dẫn liên quan đến nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của NHNN để tạo hành lang pháp lý cho NHNN thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như: **(i)** triển khai các cơ chế, chính sách tiền tệ, tín dụng góp phần hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp; **(ii)** Tăng cường, nâng cao hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng; **(iii)** Điều chỉnh hoạt động ngoại hối, chuyển tiền ra nước ngoài, đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới, hướng dẫn hoạt động vay, trả nợ nước ngoài, tự vay, tự trả; **(iv)** Ban hành các văn bản quy chi tiết và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Các TCTD 2024, sửa đổi, ban hành mới các văn bản hướng dẫn Nghị định 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt.

Ngoài ra, nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn, thiệt hại do ảnh hưởng của cơn bão số 3, NHNN đang xây dựng Thông tư hướng dẫn các TCTD thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khách hàng gặp khó khăn trong việc trả nợ do ảnh hưởng của cơn bão số 3 và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phân loại tài sản có, mức trích lập dự phòng rủi ro, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý rủi ro.

Với kết quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên đã hoàn thiện thêm một bước hệ thống pháp luật ngành ngân hàng, tạo cơ sở để triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách tiền tệ, tín dụng góp phần hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh; góp phần tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tạo lập khuôn khổ pháp lý quan trọng cho NHNN điều hành chính sách tiền tệ, bảo đảm an toàn cho hoạt động ngân hàng, thúc đẩy quá trình cơ cấu lại và lành mạnh hóa hệ thống các TCTD.

II. Nhóm nhiệm vụ liên quan đến: Điều hành chủ động, linh hoạt, đồng bộ các công cụ CSTT, phối hợp hài hòa, chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, thích ứng kịp thời với diễn biến của thị trường trong nước và quốc tế. Quản lý thị trường ngoại hối và hoạt động kinh doanh vàng. Chỉ đạo các TCTD tiếp tục tiết giảm chi phí, phấn đấu hạ lãi suất cho vay theo Nghị quyết số 43/2022/QH15.

1. Điều tiết tiền tệ hợp lý, đảm bảo thanh khoản hệ thống các TCTD, góp phần ổn định thị trường tiền tệ, chủ động kiểm soát tiền tệ để kiểm soát lạm phát, sẵn sàng nguồn vốn hỗ trợ phục hồi, tăng trưởng kinh tế.

NHNN điều hành đồng bộ, linh hoạt các công cụ CSTT và phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa trong điều tiết thanh khoản để ổn định thị trường tiền tệ, ngoại tệ, kiểm soát lạm phát theo mục tiêu, cung ứng đủ, kịp thời vốn cho quá trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Theo đó, NHNN duy trì chào mua giấy tờ có giá trên nghiệp vụ thị trường mở hàng ngày với khối lượng, kỳ hạn phù hợp. Tại một số thời điểm tỷ giá chịu áp lực lớn, NHNN thực hiện phát hành tín phiếu NHNN để hỗ trợ ổn định tỷ giá và thị trường ngoại tệ. Từ cuối quý 2/2024, trong bối cảnh tỷ giá đã giảm và ổn định trở lại, NHNN đã 02 lần điều chỉnh giảm lãi suất chào mua giấy tờ có giá trên nghiệp vụ thị trường mở từ mức 4,5%/năm xuống 4,25%/năm và xuống 4%/năm (ngày 05/8 và 16/9/2024); đồng thời, ngừng phát hành tín phiếu từ ngày 26/8/2024, thanh toán lượng tín phiếu NHNN đến hạn để tiếp tục hỗ trợ thanh khoản, góp phần giảm lãi suất thị trường, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế theo chủ trương giảm lãi suất của Chính phủ⁵. Bên cạnh đó, NHNN cũng điều hành đồng bộ các công cụ CSTT khác như giữ ổn định tỷ lệ dự trữ bắt buộc; tái cấp vốn đối với các TCTD phù hợp với chủ trương của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, mục tiêu điều hành của NHNN và nhu cầu vốn của TCTD.

2. Điều hành lãi suất: Trong gần 9 tháng đầu năm 2022, NHNN giữ nguyên các mức lãi suất điều hành trong bối cảnh lãi suất thế giới tăng nhanh và áp lực lạm phát trong nước gia tăng, tạo điều kiện cho TCTD tiếp cận nguồn vốn từ NHNN với chi phí thấp. Tuy nhiên, từ cuối tháng 9/2022, trong bối cảnh những tác động tiêu cực lên lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng chuyển biến rất nhanh, lạm phát toàn cầu neo ở mức cao, Cục dự trữ liên bang Mỹ (Fed) liên tục điều chỉnh nhanh, mạnh lãi suất điều hành, NHNN đã điều chỉnh tăng các mức lãi suất với mức tăng 0,8-2%/năm trong tháng 9 và 10/2022. Đây là giải pháp kịp thời, phù hợp với xu hướng chung tăng lãi suất trên toàn thế giới để ưu tiên kiểm soát lạm phát, giữ ổn định tỷ giá, tạo dư địa thích ứng mới các biến động trên thị trường, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an toàn hệ thống. Đồng thời, NHNN chỉ đạo TCTD nỗ lực tối đa tiết giảm chi phí hoạt động, thủ tục hành chính, các khoản chi không cần thiết để có dư địa phân đầu giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ và đồng hành cùng doanh nghiệp, người dân vượt qua khó khăn.

Năm 2023, thực hiện chủ trương của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giảm lãi suất cho vay nhằm tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế, doanh nghiệp và người dân, NHNN đã điều chỉnh giảm 04 lần các mức lãi suất với mức giảm 0,5-2%/năm, qua đó định hướng giảm mặt bằng lãi suất cho vay của thị trường, tăng khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp và người dân, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Đồng thời, NHNN thực hiện nhiều biện pháp khác nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân phục hồi sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế như chỉ đạo các TCTD tiết giảm chi phí để giảm mặt bằng lãi suất cho vay; yêu cầu các TCTD triển khai các biện pháp để giảm lãi suất cho vay đối với các khoản cho vay đang còn dư nợ hiện hữu và các khoản cho vay mới; phối hợp với Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam kêu gọi các tổ chức hội viên giảm lãi suất cho vay.

Trong 9 tháng đầu năm 2024, NHNN tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành nhằm tạo điều kiện cho TCTD tiếp cận nguồn vốn từ NHNN với chi phí thấp để góp phần hỗ trợ nền kinh tế. Đồng thời, NHNN tiếp tục chỉ đạo các TCTD tiết giảm chi

⁵ Lãi suất thị trường liên ngân hàng ngày 26/9/2024 ở mức: O/N 4,22%/năm, 1 tuần 4,32%/năm, 2 tuần 4,38%/năm; 1 tháng 4,3%/năm.

phí hoạt động để giảm lãi suất cho vay; báo cáo và công bố công khai mức lãi suất cho vay bình quân, chênh lệch lãi suất tiền gửi và cho vay bình quân cũng như thông tin về lãi suất cho vay các gói, chương trình tín dụng, sản phẩm trên trang thông tin điện tử của TCTD nhằm cung cấp thêm thông tin cho khách hàng tham khảo khi tiếp cận vốn vay. Kết quả, mặt bằng lãi suất đối với các giao dịch phát sinh mới của các NHTM đã giảm mạnh trong năm 2023 và tiếp tục có xu hướng giảm trong 9 tháng đầu năm 2024⁶.

3. Điều hành tỷ giá và thị trường ngoại tệ.

Từ năm 2022 đến tháng 9/2024, trong bối cảnh tình hình thị trường biến động, có những giai đoạn thuận lợi, khó khăn đan xen, NHNN điều hành tỷ giá linh hoạt, đồng bộ trong khung khổ CSTT chung nhằm đạt mục tiêu xuyên suốt, nhất quán kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô.

Với cơ chế tỷ giá trung tâm biến động linh hoạt theo hai chiều tăng/giảm và biên độ tỷ giá USD/VND hàng ngày $\pm 5\%$ (trước tháng 10/2022 là $\pm 3\%$), NHNN điều hành tỷ giá diễn biến linh hoạt, phù hợp với điều kiện thị trường, góp phần hấp thụ các cú sốc từ bên ngoài. Bên cạnh đó, NHNN linh hoạt áp dụng các biện pháp mua/bán can thiệp ngoại tệ trên thị trường khi cần thiết: **(i)** Trong những giai đoạn thị trường trong nước chịu tác động bất lợi từ các biến động phức tạp, khó lường trên thị trường quốc tế (năm 2022, 2024), NHNN bán ngoại tệ để hỗ trợ thanh khoản cho thị trường, ổn định tâm lý thị trường, đảm bảo hoạt động thông suốt của thị trường ngoại tệ; **(ii)** Trong những giai đoạn cân đối cung-cầu ngoại tệ thuận lợi (nửa đầu năm 2023), NHNN mua ngoại tệ từ các TCTD để duy trì hoạt động thông suốt của thị trường ngoại tệ, bổ sung dự trữ ngoại hối nhà nước, giúp chuyển hóa nguồn lực thành tiền đồng để hỗ trợ phát triển kinh tế. Đồng thời, NHNN phối hợp đồng bộ, chặt chẽ với công tác truyền thông, các công cụ CSTT khác (lãi suất, thanh khoản VND,...) cũng như các biện pháp quản lý ngoại hối nhằm ổn định thị trường ngoại tệ, góp phần kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô.

Nhìn chung, giai đoạn từ 2022 đến tháng 9/2024, mặc dù thị trường tài chính thế giới có nhiều biến động nhưng tỷ giá USD/VND về cơ bản diễn biến linh hoạt, phù hợp với điều kiện thị trường, thị trường ngoại tệ duy trì ổn định, thanh khoản thị trường thông suốt. Một số giai đoạn, đồng tiền của nhiều nước trong khu vực biến động rất mạnh trước các áp lực trên thị trường tài chính thế giới nhưng mức mất giá của VND so với USD phù hợp và tương đối ổn định so với xu hướng chung của các đồng tiền⁷.

4. Phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách khác: NHNN đã điều hành đồng bộ, linh hoạt các công cụ CSTT để điều tiết tiền tệ nhằm ổn định thị trường tiền tệ. Trong thực tiễn điều hành, NHNN và Bộ tài chính cũng

⁶ Lãi suất tiền gửi bình quân và lãi suất cho vay bình quân năm 2023 giảm hơn 2,5%/năm so với cuối năm 2022; đến ngày 20/09/2024, lãi suất tiền gửi bình quân giảm 0,30%/năm và lãi suất cho vay giảm 0,63%/năm so với cuối năm 2023.

⁷ Năm 2023, các đồng tiền trong khu vực mất giá so với USD: VND mất giá khoảng 2,9%, Baht Thái: -1,04%; TWD: -2,02%; MYR: -6,09%; KRW: -2,47%; CNY: -3,20%; JPY: -8,74%.

Đến ngày 25/9/2024 tỷ giá trung tâm ở mức 24.134 VND/USD (tăng 1,12% so với cuối năm 2023); tỷ giá bình quân trên thị trường liên ngân hàng khoảng 24.558 VND/USD (tăng 1,25% so với cuối năm 2023); tỷ giá Vietcombank ở mức 24.420/24.760 VND/USD (tăng 1,37%/1,35% so với cuối năm 2023). Về cơ bản, thanh khoản thị trường thông suốt, các nhu cầu ngoại tệ hợp pháp được đáp ứng đầy đủ; mức mất giá của VND phù hợp với xu hướng chung của các đồng tiền trong khu vực và trên thế giới. Đến ngày 25/9/2024, so với cuối năm 2023 các đồng tiền mất giá so với đồng USD: CNY +0,91%, PHP -0,89%, TWD -4,20%, KRW -3,38%, CHF -1,46%, JPY -2,63%.

thường xuyên trao đổi các thông tin về thị trường tiền tệ, thị trường TPCP, việc điều hành ngân quỹ của KBNN để tăng cường sự phối hợp giữa công tác điều hành CSTT và chính sách tài khóa.

5. Kết quả điều hành CSTT góp phần kiểm soát lạm phát.

Lạm phát Việt Nam năm 2022-2023 được kiểm soát phù hợp với mục tiêu đề ra, góp phần củng cố nền tảng ổn định kinh tế vĩ mô và đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế. Lạm phát CPI bình quân năm 2022-2023 lần lượt là 3,15% và 3,25%, trong đó lạm phát cơ bản bình quân lần lượt là 2,59% và 4,16%. Kết quả thành công trong kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô cũng là cơ sở quan trọng để tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế đánh giá tích cực về tình hình và triển vọng phát triển của Việt Nam. Tháng 5/2022, S&P tiếp tục nâng xếp hạng của Việt Nam từ BB lên BB+; tháng 9/2022, Moody's Investors Service nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia dài hạn của Việt Nam từ mức Ba3 lên mức Ba2 với triển vọng Ổn định⁸. Năm 2023, Tổ chức Xếp hạng tín nhiệm Fitch Ratings nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia dài hạn của Việt Nam lên mức BB+, triển vọng "Ổn định".

Năm 2024, lạm phát Việt Nam chịu áp lực tăng trong những tháng đầu năm, tuy nhiên đã có xu hướng tăng chậm lại từ cuối quý 2 (lạm phát so với cùng kỳ T8/2024: 3,45%; T5/2024: 4,4%; T12/2023: 3,58%). Bình quân 8 tháng đầu năm 2024, lạm phát CPI chung là 4,04% - trong giới hạn mục tiêu Quốc hội đặt ra; lạm phát cơ bản là 2,71%, thấp hơn lạm phát chung, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô.

6. Về tổng kết, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị định 24/2012/NĐ-CP (Nghị định 24) về quản lý hoạt động kinh doanh vàng.

* Để phục vụ cho việc tổng kết, đánh giá Nghị định 24, trong thời gian qua, NHNN đã triển khai một số nội dung sau: Tổ chức họp lấy ý kiến các đối tượng chịu tác động của chính sách, các chuyên gia và các Đại biểu Quốc hội quan tâm đến vàng; Lấy ý kiến bằng văn bản về dự thảo tổng kết, đánh giá Nghị định 24, bổ sung kinh nghiệm quốc tế. NHNN đã trình Thủ tướng Chính phủ tờ trình số 28/TTr-NHNN ngày 20/3/2024 về báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định 24, đề xuất 04 nhóm giải pháp và 02 nhóm kiến nghị nhằm thực hiện chức năng quản lý thị trường vàng trong thời gian tới.

* Thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, căn cứ các quy định pháp luật hiện hành, NHNN đã phối hợp cùng các bộ, ngành và các địa phương triển khai tổng thể các giải pháp để xử lý tình trạng chênh lệch giá vàng cao, ổn định thị trường vàng, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô. Cụ thể:

- Chỉ đạo NHNN các địa phương phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường công tác nắm tình hình, kiểm tra, thanh tra đối với hoạt động kinh doanh vàng tại địa phương;

- Yêu cầu các TCTD, các doanh nghiệp được cấp phép kinh doanh mua, bán vàng miếng chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh vàng; thực hiện chế độ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật;

⁸ Việt Nam là 01 trong 04 quốc gia trên thế giới được Moody's nâng bậc tín nhiệm quốc gia trong năm 2022.

- Đề nghị Bộ Công an, Bộ Công thương, Bộ Tài chính tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát... theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật như buôn lậu vàng qua biên giới, thao túng, trục lợi... gây mất ổn định thị trường vàng⁹;

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý và các cơ quan báo chí, truyền thông; kịp thời chia sẻ, cung cấp các thông tin về chủ trương, chính sách quản lý thị trường; làm tốt công tác truyền thông về các giải pháp, định hướng của NHNN;

Trên cơ sở các quy định pháp luật hiện hành, NHNN đã tổ chức đấu thầu và bán vàng miếng trực tiếp để bổ sung nguồn cung vàng miếng SJC cho thị trường; Phối hợp với các bộ ngành (đặc biệt là Bộ Công an) và chính quyền các địa phương để đảm bảo an ninh trật tự, đảm bảo hiệu quả của các phương án can thiệp.

Với những giải pháp đồng bộ của NHNN và sự phối hợp hiệu quả của các cơ quan chức năng, chênh lệch giữa giá vàng trong nước và giá thế giới đã được kiểm soát và duy trì với biên độ phù hợp (giá vàng trong nước hiện cao hơn giá thế giới khoảng 5-7%). Thị trường vàng ổn định trở lại đã góp phần hỗ trợ tích cực cho thị trường ngoại tệ, tỷ giá và điều hành các chính sách kinh tế vĩ mô.

7. Khó khăn, vướng mắc, định hướng thời gian tới

*** Khó khăn, vướng mắc:**

- Bối cảnh kinh tế trong và ngoài nước khó khăn, mặt bằng lạm phát thế giới giảm chậm, giá hàng hóa thế giới tăng trở lại làm tăng lạm phát trong nước, tạo thách thức cho công tác điều hành CSTT nhằm vừa hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, vừa kiểm soát lạm phát; cân bằng giữa điều hành lãi suất và tỷ giá; đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng trong bối cảnh nợ xấu gia tăng và có nhiều yếu tố khiến tín dụng tăng trưởng thấp trong những tháng đầu năm 2024.

- Sức ép cung ứng vốn của hệ thống các TCTD đối với nền kinh tế vẫn lớn trong bối cảnh huy động vốn từ thị trường trái phiếu doanh nghiệp, chứng khoán đang gặp nhiều khó khăn. Điều này tiềm ẩn rủi ro kỳ hạn, rủi ro thanh khoản lớn đối với hệ thống ngân hàng (huy động ngắn hạn cho vay trung dài hạn) nhất là trong bối cảnh thị trường vốn chưa phát triển tương xứng với yêu cầu của nền kinh tế¹⁰.

*** Định hướng trong thời gian tới**

Bám sát diễn biến thị trường, tình hình kinh tế trong và ngoài nước để điều hành CSTT kịp thời, hiệu quả, phối hợp đồng bộ, hài hoà, chặt chẽ với chính sách tài khoá và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm góp phần hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, ổn định thị trường tiền tệ, ngoại

⁹ Năm 2024, NHNN đã phối hợp với các Bộ, ngành (Bộ Công an, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công thương, Bộ Tài chính) tổ chức đoàn thanh tra liên ngành về việc chấp hành chính sách, pháp luật trong hoạt động kinh doanh vàng theo Quyết định số 324/QĐ-TTGSNH2 ngày 17/5/2024. Đến nay, đoàn đã kết thúc việc thanh tra trực tiếp và đang trong quá trình dự thảo báo cáo kết luận thanh tra.

¹⁰ Tỷ lệ tín dụng/GDP liên tục duy trì ở mức cao, có xu hướng gia tăng (cuối năm 2023: 132,75%; 2022: 124,89%; 2021: 123,05%). Các tổ chức quốc tế (IMF, WB), tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc gia đều cảnh báo về tỷ lệ này của Việt Nam. Theo WB, Việt Nam là một trong những quốc gia có tỷ lệ tín dụng/GDP cao nhất trên thế giới. Moody's cảnh báo tỷ lệ tín dụng trong nước/GDP và tỷ lệ tổng tài sản của ngân hàng trong nước/GDP năm 2021 đã tăng lên 124% và 187% - là mức cao nhất các quốc gia xếp hạng Ba và Baa, cảnh báo về rủi ro bất ổn vĩ mô.

hối và hệ thống ngân hàng. Điều hành nghiệp vụ thị trường mở chủ động, linh hoạt, bám sát diễn biến kinh tế vĩ mô, góp phần ổn định thị trường tiền tệ, sẵn sàng hỗ trợ thanh khoản cho hệ thống TCTD, hỗ trợ điều hành CSTT. Điều hành lãi suất phù hợp với cân đối vĩ mô, lạm phát và mục tiêu CSTT; tiếp tục chỉ đạo các TCTD tiết giảm chi phí để giảm mặt bằng lãi suất cho vay. Điều hành tỷ giá linh hoạt nhằm ổn định thị trường ngoại tệ, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô.

III. Nhóm nhiệm vụ liên quan đến: Điều hành tín dụng

1. Xây dựng tiêu chí, phương thức xác định chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cho từng TCTD trên cơ sở tình hình hoạt động, năng lực tài chính, quản trị điều hành và khả năng mở rộng tín dụng lành mạnh của từng TCTD, bảo đảm thống nhất, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với tiêu chuẩn Basel II và các chuẩn mực quốc tế trong lĩnh vực ngân hàng. Nghiên cứu hạn chế và tiến tới xóa bỏ việc điều hành phân bổ chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cho từng TCTD.

1.1. Đối với nhiệm vụ xây dựng tiêu chí, phương thức xác định chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng (TTTD):

Tiêu chí, phương thức xác định chỉ tiêu TTTD cho từng TCTD trong giai đoạn 2022-2024 đã được NHNN cụ thể hóa tại các văn bản thông báo tới TCTD và công bố công khai ngay từ đầu năm tại Chỉ thị số 01 đầu năm của Thống đốc NHNN. Cụ thể:

- Năm 2022, Chỉ thị số 01/CT-NHNN ngày 13/01/2022 nêu rõ định hướng điều hành tín dụng năm 2022, chỉ tiêu TTTD định hướng toàn hệ thống khoảng 14%, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế. Thông báo và định kỳ xem xét điều chỉnh chỉ tiêu TTTD của từng TCTD trên cơ sở các tiêu chí như tình hình hoạt động, năng lực tài chính và khả năng tăng trưởng tín dụng lành mạnh; trong đó, xem xét ưu tiên đối với TCTD tham gia hỗ trợ xử lý TCTD yếu kém, TCTD giảm mặt bằng lãi suất cho vay theo chủ trương của Chính phủ và NHNN. Theo đó, NHNN đã có văn bản thông báo tăng trưởng tín dụng năm 2022 gửi các TCTD; ngày 31/8/2022, điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2022 đối với các TCTD có đề nghị và có thông báo gửi các TCTD. Ngày 05/12/2022, điều chỉnh tăng chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng định hướng năm 2022 thêm 1,5 - 2% cho toàn hệ thống các TCTD.

- Năm 2023, Chỉ thị số 01/CT-NHNN ngày 17/01/2023 nêu rõ định hướng điều hành tín dụng năm 2023, chỉ tiêu TTTD định hướng toàn hệ thống khoảng 14-15%, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế. Theo đó: **(i)** NHNN đã có công văn 1079/NHNN-CSTT ngày 24/2/2023 thông báo chỉ tiêu TTTD năm 2023 gửi các TCTD. ¹¹ **(ii)** Ngày 10/7/2023, NHNN điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2023 cho các TCTD với mức giao toàn hệ thống khoảng 14%. Việc điều chỉnh chỉ tiêu TTTD cho các TCTD được NHNN thực hiện trên cơ sở tình hình hoạt động, năng lực tài chính, quản trị điều hành và khả năng mở rộng tín dụng

¹¹ Việc thông báo và điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2023 đối với từng TCTD căn cứ một số tiêu chí cơ bản như kết quả chấm điểm xếp hạng TCTD đến thời điểm gần nhất, mức độ tập trung tín dụng, việc tham gia hỗ trợ xử lý TCTD yếu kém (ngân hàng yếu kém, quỹ tín dụng nhân dân yếu kém), tình hình thực tiễn thị trường...

lành mạnh của từng TCTD, đảm bảo thanh khoản và an toàn hoạt động của hệ thống TCTD. **(iii)** Trong bối cảnh tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống đạt thấp hơn so với chỉ tiêu định hướng đầu năm và mức NHNN đã phân bổ cho các TCTD, để kịp thời đáp ứng yêu cầu tiếp tục đẩy mạnh TTTD, NHNN đã linh hoạt điều hòa chỉ tiêu TTTD trong toàn hệ thống và có văn bản gửi các TCTD vào ngày 29/11/2023 thông báo bổ sung chỉ tiêu TTTD trong đó công khai các nguyên tắc và nội dung cụ thể để các TCTD chủ động thực hiện TTTD.

- Năm 2024, Chỉ thị số 01/CT-NHNN ngày 15/01/2024 nêu rõ định hướng điều hành tín dụng năm 2024, chỉ tiêu TTTD định hướng toàn hệ thống khoảng 15%, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế; nghiên cứu đổi mới công tác điều hành TTTD. Theo đó: **(i)** NHNN đã giao toàn bộ chỉ tiêu TTTD năm 2024 cho các TCTD và thông báo công khai (ngày 31/12/2023) nguyên tắc xác định để TCTD chủ động thực hiện TTTD. **(ii)** Ngày 28/8/2024, NHNN đã thông báo mức TTTD tăng thêm cho các TCTD đảm bảo theo nguyên tắc công khai, minh bạch.

1.2. Đối với nhiệm vụ “Nghiên cứu hạn chế và tiến tới xóa bỏ việc điều hành phân bổ chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cho từng TCTD”:

Từ năm 2023 trở về trước, NHNN giao chỉ tiêu TTTD đối với từng TCTD, trong đó nhóm chi nhánh ngân hàng nước ngoài được TTTD theo kiểm soát tín dụng tại thời điểm cuối năm và các chi nhánh ngân hàng nước ngoài có quy mô tín dụng nhỏ được TTTD theo kế hoạch ngân hàng xây dựng để phù hợp với đặc thù hoạt động của nhóm ngân hàng này. Trên cơ sở tiền đề đó, ngay từ cuối năm 2023, NHNN đã chủ động giao toàn bộ chỉ tiêu TTTD năm 2024 để hỗ trợ TCTD chủ động xây dựng phương án kinh doanh, đồng thời đối với nhóm chi nhánh ngân hàng nước ngoài được chủ động kiểm soát TTTD (không hạn chế chỉ tiêu TTTD với nhóm này) để phù hợp với đặc thù, quy mô tín dụng. Để tiếp tục triển khai chủ trương của Quốc hội, Chính phủ về dỡ bỏ dần việc giao chỉ tiêu TTTD, tháng 8/2024 NHNN tiếp tục thông báo một số nhóm các TCTD được chủ động TTTD trong năm 2024¹².

Tuy nhiên, đến nay chưa thể chấm dứt hoàn toàn biện pháp giao chỉ tiêu TTTD vì trong bối cảnh gánh nặng cung ứng vốn cho nền kinh tế qua kênh tín dụng ngân hàng vẫn rất lớn nên nếu để TCTD TTTD mà không có biện pháp kiểm soát thì hệ lụy như giai đoạn trước năm 2011 có khả năng lặp lại, gây bất ổn vĩ mô, rủi ro lạm phát gia tăng, đồng thời rủi ro nợ xấu tăng cao, đe dọa an toàn hệ thống ngân hàng. Trong khi đó hệ thống TCTD còn đang trong quá trình cơ cấu lại và xử lý nợ xấu, từng bước nâng cao chuẩn mực quản trị theo thông lệ quốc tế.

Do vậy, việc duy trì công cụ hạn mức tín dụng là nhằm đảm bảo an toàn hoạt động của hệ thống ngân hàng, qua đó góp phần tích cực trong kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, ổn định vĩ mô. Việc dỡ bỏ biện pháp này cần thận trọng, có lộ trình thích hợp, đảm bảo các điều kiện cần thiết khi có đủ biện pháp kiểm soát, thay thế phù hợp và từng bước thực hiện phù hợp với điều kiện thị trường.

¹² Các TCTD này bao gồm: NH liên doanh, NH Hợp tác xã, một số NH 100% vốn nước ngoài, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính.

2. Chỉ đạo các TCTD tập trung nguồn vốn, đơn giản hóa quy trình, thủ tục vay vốn, tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng với lãi suất phù hợp, phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh và nhu cầu đời sống, tiêu dùng chính đáng, góp phần hạn chế “tín dụng đen”.

Năm 2023, NHNN định hướng TTTD khoảng 14-15%, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế. Theo đó, NHNN điều hành tín dụng đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng cho nền kinh tế nhằm góp phần kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế; chỉ đạo các TCTD hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng nền kinh tế; đảm bảo hoạt động tín dụng an toàn, hiệu quả; kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng. Kết quả, năm 2023, tín dụng toàn hệ thống tăng 13,78% so với cuối năm 2022, phù hợp với chỉ tiêu định hướng đề ra từ đầu năm, góp phần hỗ trợ tích cực tăng trưởng kinh tế.

Năm 2024, NHNN định hướng mức TTTD khoảng 15%, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế. NHNN đã giao toàn bộ chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2024 cho các TCTD và thông báo công khai (ngày 31/12/2023) nguyên tắc xác định để TCTD chủ động thực hiện TTTD. Trong bối cảnh TTTD toàn hệ thống vẫn còn thấp, NHNN chủ động điều chỉnh chỉ tiêu TTTD cho các TCTD. Đồng thời tiếp tục nghiên cứu triển khai chủ trương của Quốc hội, Chính phủ về dỡ bỏ dần biện pháp giao chỉ tiêu TTTD.

Bên cạnh đó, NHNN yêu cầu các TCTD thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo về hoạt động tiền tệ, tín dụng, các quy định về cấp tín dụng của NHNN nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, bảo đảm an toàn hệ thống và ổn định thị trường tiền tệ. Tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, lành mạnh, hạn chế nợ xấu gia tăng và phát sinh, đảm bảo an toàn hoạt động của TCTD; hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên, lĩnh vực là động lực tăng trưởng kinh tế; kiểm soát chặt chẽ đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Đơn giản hóa thủ tục cho vay, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

Kết quả: Đến ngày 30/9/2024, tín dụng toàn hệ thống tăng 9% so với cuối năm 2023 (cùng kỳ tăng 6,92%). Hiện các TCTD còn khá nhiều dư địa về chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng để cung ứng vốn cho vay đối với nền kinh tế.

* Bên cạnh các giải pháp điều hành tín dụng, để tăng cường khả năng tiếp cận tín dụng chính thức và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp khi vay vốn TCTD, qua đó góp phần hạn chế, đẩy lùi “tín dụng đen”, thời gian qua, NHNN đã chủ động triển khai nhiều giải pháp cụ thể như:

- Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý trong hoạt động cấp tín dụng nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động của các TCTD, cũng như nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng ngân hàng của người dân, doanh nghiệp¹³ như khách hàng có thể thực hiện vay vốn trên

¹³ Ban hành: (i) Thông tư 11/2022/TT-NHNN ngày 30/9/2022 quy định về hoạt động bảo lãnh ngân hàng; (ii) Thông tư 21/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 quy định về nghiệp vụ thư tín dụng và các dịch vụ liên quan; (iii) Thông tư 20/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 quy định về bao thanh toán và các dịch vụ liên quan đến bao thanh toán; (iv) Thông tư 26/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 quy định về hoạt động cho thuê tài chính; (v) Trình TTCP

môi trường số mà không cần trực tiếp đến ngân hàng (cho vay bằng phương tiện điện tử), đơn giản hóa thủ tục vay vốn đối với các khoản cho vay có mức giá trị nhỏ... Các quy định mới này tạo điều kiện thúc đẩy nhanh hơn quá trình thẩm định, phê duyệt tín dụng, khách hàng tiếp cận các khoản vay nhanh chóng, thuận lợi hơn; qua đó góp phần hạn chế tín dụng đen.

- *Triển khai các chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng, đảm bảo sinh kế, tạo công ăn việc làm cho người dân như:* **(i)** Chương trình 120.000 tỷ đồng cho vay lãi suất ưu đãi đối với chủ đầu tư, người mua nhà các Dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ. Tổ chức Hội nghị về đẩy mạnh triển khai chương trình và có nhiều văn bản chỉ đạo các NHTM, NHNN chi nhánh các tỉnh, thành phố đẩy mạnh triển khai chương trình¹⁴. Hiện nay, đã có 09 ngân hàng¹⁵ đăng ký tham gia chương trình với tổng số tiền các ngân hàng đăng ký tham gia Chương trình là 145.000 tỷ đồng. Đồng thời, NHNN đã trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi Chương trình theo hướng quy định mức lãi suất ưu đãi hơn cho người mua nhà; **(ii)** Chương trình cho vay đối với lĩnh vực lâm sản, thủy sản (quy mô ban đầu là 15.000 tỷ đồng, sau nâng lên thành 30.000 tỷ đồng và hiện quy mô đã lên tới 60.000 tỷ đồng)¹⁶; **(iii)** Chương trình tín dụng hỗ trợ liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm lúa gạo chất lượng cao và phát thải thấp vùng đồng bằng sông Cửu Long theo Quyết định 1490/QĐ-TTg; **(iv)** Kết nối Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và 02 công ty tài chính HDSaison và FECredit ký thỏa thuận hợp tác triển khai chương trình 20.000 tỷ đồng cho vay đoàn viên công đoàn và công nhân khu công nghiệp¹⁷.

- *Xây dựng và trình ban hành chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn theo Thông tư 02/2023/TT-NHNN ngày 23/4/2023; tiếp tục ban hành Thông tư 06/2024/TT-NHNN ngày 18/6/2024 sửa đổi bổ sung Thông tư 02/2023/TT-NHNN nhằm kéo dài thời gian thực hiện chính sách đến hết 31/12/2024¹⁸.*

- *Có nhiều văn bản chỉ đạo các TCTD tập trung đáp ứng nhu cầu vốn, triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên, các ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế, như:* **(i)** yêu cầu các TCTD tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư dự án BĐS, người mua nhà tiếp cận tín

ban hành Quyết định 09/2024/QĐ-TTg ngày 01/7/2024 quy định về điều kiện, hồ sơ, thủ tục đề nghị chấp thuận mức cấp tín dụng tối đa vượt giới hạn; (v) Thông tư số 06/2023/TT-NHNN ngày 26/8/2023 sửa đổi bổ sung thông tư số 39/2016/TT-NHNN quy định về hoạt động cho vay của TCTD đối với khách hàng; (vi) Thông tư số 12/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 sửa đổi bổ sung thông tư số 39/2016/TT-NHNN quy định hoạt động cho vay của TCTD đối với khách hàng.

¹⁴ Đến nay, có 35/63 UBND tỉnh, thành phố gửi văn bản tới NHNN và Bộ Xây dựng hoặc công bố công khai trên cổng thông tin điện tử với tổng số 84 dự án. Các NHTM đã giải ngân 1.629 tỷ đồng bao gồm: 1.511 tỷ đồng cho chủ đầu tư tại 14 dự án; 118 tỷ đồng cho người mua nhà tại 11 dự án.

¹⁵ Ngân hàng Vietcombank, BIDV, Vietinbank, Agribank, Ngân hàng Quân đội, VP Bank, Tiên Phong Bank, Techcombank, HD Bank.

¹⁶ Đến cuối tháng 06/2024, các NHTM đã giải ngân cho vay với doanh số lũy kế khoảng 35.400 tỷ đồng, với gần 9.900 lượt khách hàng vay vốn, hoàn thành tổng doanh số cam kết cho vay của Chương trình (theo quy mô 30.000 tỷ đồng).

¹⁷ Từ tháng 10/2022 đến hết tháng 6/2024, HDSaison và FECredit đã giải ngân hết 20.000 tỷ đồng cho người lao động.

¹⁸ Lũy kế đến 31/08/2024, đã có 72 TCTD thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ cho 290.370 lượt khách hàng với tổng giá trị nợ gốc và lãi được cơ cấu là 249.705 tỷ đồng. Tại thời điểm 31/08/2024, có 226.764 khách hàng đang còn dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ với số dư nợ được cơ cấu lại là 126.403 tỷ đồng.

dụng khi đáp ứng đầy đủ điều kiện cấp tín dụng theo quy định; xem xét cấp tín dụng đối với cả chủ đầu tư, nhà thầu xây dựng, người mua nhà và các đơn vị sản xuất cung cấp vật tư, vật liệu xây dựng để tăng khả năng luân chuyển vốn và thanh khoản cho thị trường BĐS; **(ii)** yêu cầu các NHTM tập trung nguồn vốn, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp ngành hàng nông sản chủ lực (lúa gạo, cà phê, thủy sản); **(iii)** chỉ đạo TCTD tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu tiếp cận nguồn vốn tín dụng phục vụ hoạt động kinh doanh xăng dầu theo đúng quy định pháp luật.

- *Triển khai mạnh mẽ, sâu rộng chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp* dưới nhiều hình thức như các hội nghị kết nối/hội nghị chuyên đề về công tác tín dụng tại từng địa phương, theo vùng kinh tế đối với một số ngành, lĩnh vực như doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, bất động sản, kinh doanh xăng dầu, xuất khẩu các mặt hàng nông sản chủ lực (lúa gạo đồng bằng sông Cửu Long, thủy sản), lâm sản... nhằm tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng. Theo đó, Lãnh đạo NHNN đã chủ trì cùng Lãnh đạo UBND các tỉnh thành phố tổ chức hàng chục Hội nghị; trên toàn quốc đã có hàng trăm Hội nghị, buổi làm việc, đối thoại được tổ chức hằng năm; các TCTD cũng đã tổ chức các Hội nghị với khách hàng để tháo gỡ, chia sẻ khó khăn với khách hàng, thúc đẩy tăng trưởng tín dụng.

- NHCSXH đã và đang tích cực triển khai 27 chương trình tín dụng chính sách để đáp ứng nhu cầu vốn sản xuất kinh doanh, tiêu dùng chính đáng và trang trải chi phí sinh hoạt, chi phí việc làm với lãi suất ưu đãi. Đến cuối tháng 9/2024, tổng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách tại NHCSXH đạt 357.262 tỷ đồng, tăng 7,63% so với năm 2023.

** Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân:*

- *Kinh tế đang trong xu hướng phục hồi nhưng vẫn còn nhiều thách thức* nên cầu tín dụng khó có sự đột phá lớn; một số ngành sản xuất, dịch vụ phục vụ nhu cầu trong nước còn nhiều khó khăn như sản xuất (đồ uống, trang phục, máy móc, phương tiện vận tải, vật liệu xây dựng); khai khoáng; kinh doanh bất động sản; một số ngành dịch vụ khác.

- *Sức hấp thụ vốn tín dụng của doanh nghiệp và người dân còn thấp*, nhiều doanh nghiệp thu hẹp hoặc ngừng sản xuất do thiếu đơn hàng, giải thể, đóng cửa, sức khỏe tài chính bị giảm sút; đồng thời xu hướng thắt chặt, cắt giảm chi tiêu của người dân dẫn đến cầu tín dụng thấp.

- *Một số nhóm khách hàng có nhu cầu nhưng chưa đáp ứng điều kiện vay vốn hoặc giải ngân vốn vay* do những vướng mắc về thủ tục pháp lý của dự án (đất đai, phòng cháy chữa cháy,...), năng lực tài chính suy giảm, mất cân đối dòng tiền, thiếu phương án sản xuất kinh doanh khả thi,...

- *Hoạt động tín dụng xanh* của các TCTD còn khó khăn do Việt Nam hiện chưa có quy định về tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh (Danh mục phân loại xanh) để các TCTD làm cơ sở ưu tiên bố trí nguồn vốn và thẩm định cho vay đối với dự án thuộc Danh

mục phân loại xanh.

- *Đối với Chương trình 120.000 tỷ đồng:* nguồn cung nhà ở xã hội còn hạn chế; một số dự án còn gặp vướng mắc về mặt pháp lý (về thủ tục về đầu tư, đất đai,...), đa số người dân trên địa bàn thuộc khu vực nông thôn, có thu nhập thấp hoặc đối với công nhân trong các khu công nghiệp không có nhu cầu ở dài hạn nên không có nhu cầu mua nhà ở xã hội, chỉ có nhu cầu thuê nhà ở xã hội,...

** Định hướng trong thời gian tới:*

Thực hiện các biện pháp điều hành tín dụng chủ động, linh hoạt, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát, đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế, hướng tín dụng vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng kinh tế theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng.

3. Triển khai quyết liệt Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ về chính sách tiền tệ, tài khóa hỗ trợ phục hồi kinh tế. (Đã kết thúc Chương trình).

Nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết 11/NQ-CP, ngày 18/3/2022, NHNN đã ban hành Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng triển khai Chương trình¹⁹. Tình hình thực hiện các chương trình, nhiệm vụ được giao, cụ thể như sau:

3.1. Hỗ trợ phục hồi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh:

- Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 43/2022/QH15 và Nghị quyết 11/NQ-CP, NHNN đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/05/2022 về HTLS từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; đồng thời ban hành Thông tư số 03/2022/TT-NHNN ngày 20/05/2022 hướng dẫn ngân hàng thương mại thực hiện hỗ trợ lãi suất theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ; tích cực phối hợp các bộ ngành triển khai nhiều giải pháp đồng bộ với tinh thần quyết liệt để các đối tượng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sớm được tiếp cận chính sách.

- *Kết quả thực hiện:* Đến thời điểm kết thúc chương trình (ngày 31/12/2023), doanh số hỗ trợ lãi suất đạt khoảng 240.000 tỷ đồng, dư nợ hỗ trợ lãi suất đạt hơn 61.000 tỷ đồng, số tiền hỗ trợ lãi suất lũy kế từ đầu chương trình đạt khoảng 1.218 tỷ đồng [tương đương 3,05% tổng quy mô nguồn lực (40.000 tỷ đồng)] cho gần 2.300 khách hàng.

- *Về các khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân:*

Thực tế triển khai cho thấy, chưa có một chương trình nào được triển khai khẩn trương, quyết liệt như chính sách HTLS theo Nghị quyết 43/2022/QH15 và Nghị định 31/2022/NĐ-CP. Tuy nhiên, kết quả HTLS còn thấp là do các khó khăn, vướng mắc như: khách hàng không đáp ứng đối tượng được HTLS (ví dụ như

¹⁹ Quyết định số 422/QĐ-NHNN ngày 18/3/2022 của Thống đốc NHNN.

khách hàng hộ kinh doanh không có đăng ký kinh doanh,...); tâm lý e ngại công tác thanh, kiểm tra, cân nhắc giữa lợi ích từ HTLS 2% và chi phí bỏ ra khi nhận HTLS như theo dõi hồ sơ, chứng từ, tuân thủ các thủ tục hậu kiểm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; khó đánh giá về khả năng “phục hồi” theo Nghị quyết 43/2022/QH15; một số khách hàng lựa chọn vay USD để tận dụng lợi thế về lãi suất và nguồn thu bằng ngoại tệ nên không thuộc đối tượng được HTLS; bối cảnh kinh tế - xã hội đã thay đổi so với khi ban hành chính sách nên nhu cầu hỗ trợ của doanh nghiệp thay đổi,...

Căn cứ thực tế triển khai, NHNN đã kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, thông qua 10 Tờ trình²⁰ báo cáo đầy đủ các khó khăn, vướng mắc đồng thời có các kiến nghị, đề xuất cụ thể đối với Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương để thúc đẩy triển khai chính sách HTLS.

3.2. Về giữ ổn định tỷ lệ tối đa vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn:

Đến cuối tháng 12/2023, tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung, dài hạn của toàn hệ thống TCTD là 27,77%. Các TCTD về cơ bản đều đáp ứng quy định này (trừ một số TCTD yếu kém, được kiểm soát đặc biệt). Tuy nhiên, trong bối cảnh nền kinh tế 2022 -2024 gặp nhiều khó khăn, Luật Các TCTD năm 2024 có nhiều quy định mới, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Phó Thủ tướng, NHNN đã ban hành các Thông tư²¹ góp phần hoàn thiện quy định các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn phù hợp với Luật các TCTD năm 2024.

3.3. Triển khai chính sách hỗ trợ thông qua NHCSXH:

- NHNN đã trình Chính phủ ban hành Nghị định 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, trong đó giai đoạn 1 là từ năm 2021 đến năm 2025. Ngoài ra, NHNN đã phối hợp các cơ quan chủ trì trong quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

- *Kết quả thực hiện:* **(i)** Đến ngày 31/12/2023 (thời điểm kết thúc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội), NHCSXH đã: Huy động nguồn vốn từ phát hành trái phiếu Chính phủ bảo lãnh để thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi thuộc Chương trình đạt 38.400 tỷ đồng/38.400 tỷ đồng, hoàn thành 100% hạn mức phát hành được Quốc hội quyết nghị; Giải ngân các chính sách cho vay ưu đãi thuộc Chương trình đạt 38.400 tỷ đồng, hoàn thành 100% tổng quy mô chính sách được Quốc hội Quyết nghị, trong đó giải ngân theo Nghị định 28/2022/NĐ-CP của Chính phủ đạt 2.290 tỷ đồng; **(ii)** Thực hiện chính sách HTLS cho khách hàng vay vốn tại NHCSXH theo quy định tại Nghị định số 36/2022/NĐ-CP của Chính phủ, đến ngày 31/10/2023 (thời điểm dừng thực hiện Chương trình HTLS), NHCSXH đã thực hiện HTLS cho khách hàng với tổng số

²⁰ Tờ trình số 119/TTr-NHNN ngày 11/11/2022; Tờ trình 151/TTr-NHNN ngày 20/12/2022; Tờ trình 04/TTr-NHNN ngày 16/01/2023, Tờ trình số 14/TTr-NHNN ngày 10/02/2023; Tờ trình số 29/TTr-NHNN ngày 20/03/2023; Tờ trình 61/TTr-NHNN ngày 28/4/2023; Tờ trình 77/TTr-NHNN ngày 28/5/2023, Tờ trình 85/TTr-NHNN ngày 09/06/2023, Tờ trình 87/TTr-NHNN ngày 13/06/2023 và Tờ trình 89/TTr-NHNN ngày 20/06/2023.

²¹ Thông tư số 09/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 và Thông tư số 26/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

tiền cả giai đoạn 2022-2023 là 2.995,2 tỷ đồng.

4. Giám sát chặt chẽ tốc độ tăng trưởng dư nợ và chất lượng tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao; bảo đảm cung ứng vốn để thị trường chứng khoán, bất động sản phát triển lành mạnh, bền vững.

Đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, bên cạnh việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng²², NHNN đã và sẽ tiếp tục thực hiện nhiều giải pháp giám sát, đảm bảo an toàn hoạt động, cụ thể:

- Giám sát thường xuyên, liên tục đối với tình hình hoạt động các đơn vị trong hệ thống và xây dựng các báo cáo giám sát an toàn vĩ mô, vĩ mô theo định kỳ đối với các đối tượng và nhóm đối tượng giám sát; giám sát chặt chẽ tốc độ tăng trưởng dư nợ và chất lượng tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao qua hệ thống báo cáo thống kê và từ các nguồn thông tin khác. Trên cơ sở kết quả giám sát, ban hành các văn bản cảnh báo, khuyến nghị đối với các vấn đề cần quan tâm.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra theo hướng đưa nội dung thanh tra về hoạt động cấp tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro vào kế hoạch thanh tra chuyên ngành đối với các cuộc thanh tra pháp nhân định kỳ hàng năm.

- Chỉ đạo TCTD kiểm soát chặt chẽ hoạt động cấp tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

5. Giải pháp hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi cơn bão số 3.

Trước ảnh hưởng, thiệt hại do cơn bão số 3 (Yagi) vừa qua (theo báo cáo của 26 NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố, có khoảng 124 nghìn khách hàng bị ảnh hưởng với dư nợ là khoảng 192 nghìn tỷ đồng, chiếm 3,1% tổng dư nợ trên địa bàn), ngành ngân hàng đã tích cực triển khai các giải pháp góp phần hỗ trợ người dân, doanh nghiệp bị thiệt hại, trong đó: **(i)** NHNN đã ban hành 04 văn bản (gồm 02 Công văn²³, 01 Quyết định²⁴, 01 Chỉ thị²⁵) chỉ đạo TCTD triển khai các biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho khách hàng như: cơ cấu lại thời hạn trả nợ; xem xét miễn giảm lãi vay, hạ lãi suất; tiếp tục cho vay mới khôi phục sản xuất kinh doanh sau bão; **(ii)** Tổ chức Hội nghị trực tuyến với UBND 26 tỉnh, thành phố bị ảnh hưởng bởi cơn bão số 3 để triển khai các giải pháp của ngành ngân hàng hỗ trợ tháo gỡ khó khăn giúp người dân doanh nghiệp bị ảnh hưởng sớm khôi phục sản xuất và ổn định đời sống; **(iii)** các TCTD ban hành và công bố công khai các chương trình, các gói tín dụng nhằm kịp thời hỗ trợ, khắc phục thiệt hại do bão lũ gây ra, tạo điều kiện khách hàng khôi phục và thúc đẩy hoạt động sản xuất

²² Các Thông tư: số 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014; số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016; số 06/2016/TT-NHNN ngày 27/5/2016; số 19/2017/TT-NHNN ngày 28/12/2017; số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019; số 08/2020/TT-NHNN ngày 14/8/2020; số 23/2020/TT-NHNN ngày 31/12/2020; số 22/2023/TT-NHNN ngày 29/12/2023; số 09/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024.

²³ Công văn 7417/NHNN-TD ngày 09/9/2024; 8092/NHNN-TD ngày 02/10/2024.

²⁴ Quyết định số 2163/QĐ-NHNN ngày 20/9/2024.

²⁵ Chỉ thị số 04/CT-NHNN ngày 25/9/2024.

kinh doanh. Đến nay đã có 35/40²⁶ ngân hàng thông báo và công bố quy mô hỗ trợ 405.000 tỷ đồng cho vay mới và hạ lãi suất, trong đó dành khoảng 300.000 tỷ đồng cho vay mới khôi phục sản xuất kinh doanh. Mức giảm lãi suất cho vay đối với dư nợ hiện hữu từ 0,5%- 2%/năm, mức lãi suất cho vay đối với các khoản giải ngân mới ngắn hạn từ 5%- 6,7%, trung dài hạn từ 5,5% - 8%/năm.

Bên cạnh đó, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 143/NQ-CP ngày 19/9/2024 về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để khẩn trương khắc phục hậu quả bão số 3, nhanh chóng ổn định tình hình nhân dân, khôi phục sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hiện nay NHNN đang xây dựng dự thảo đề trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc phân loại tài sản có, mức trích lập dự phòng rủi ro, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý rủi ro nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn, thiệt hại do ảnh hưởng của cơn bão số 3. Đồng thời, NHNN đã xây dựng và gửi xin ý kiến rộng rãi các tổ chức, cá nhân đối với Thông tư hướng dẫn các TCTD thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khách hàng gặp khó khăn trong việc trả nợ do ảnh hưởng của cơn bão số 3.

IV. Nhóm nhiệm vụ liên quan đến: Công tác cơ cấu lại hệ thống TCTD gắn với xử lý nợ xấu.

1. Tổ chức triển khai quyết liệt Đề án cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025. Phát triển hệ thống các TCTD hoạt động lành mạnh, chất lượng, hiệu quả, công khai, minh bạch, đáp ứng các chuẩn mực về an toàn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật và tiệm cận thông lệ quốc tế, phấn đấu đạt trình độ phát triển của nhóm 4 nước dẫn đầu khu vực ASEAN. Tập trung xây dựng, phê duyệt, triển khai các Đề án cơ cấu lại các ngân hàng yếu kém, đến năm 2025, xử lý cơ bản các ngân hàng, TCTD yếu kém, đặc biệt không để phát sinh ngân hàng yếu kém mới.

Trên cơ sở tổng kết việc thực hiện Đề án Cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020, NHNN đã xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cơ cấu lại hệ thống TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/6/2022). Để triển khai đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Đề án, NHNN ban hành Quyết định số 1382/QĐ-NHNN ngày 02/8/2022 về Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng triển khai thực hiện Quyết định số 689 phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị trong toàn ngành. NHNN cũng đã phối hợp với các đơn vị liên quan báo cáo Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 10/3/2023 thành lập Ban chỉ đạo cơ cấu lại hệ thống các TCTD và phối hợp với các đơn vị liên quan trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của ban chỉ đạo cơ cấu lại hệ thống các TCTD (Quy chế số 42/QĐ-BCĐCCL ngày 12/6/2023).

NHNN đã chỉ đạo các TCTD tích cực, chủ động triển khai các nhiệm vụ tại Đề án 689, trong đó tập trung: **(i)** Đẩy mạnh xử lý nợ xấu và các hạn chế, tồn tại

²⁶ Theo danh sách được NHNN mời tham dự Hội nghị, trong đó Ngân hàng Chính sách xã hội có Chương trình riêng, 04 Ngân hàng chưa có thông tin về chính sách hỗ trợ gồm: PVCombank, NH TMCP An Bình, NH TMCP Wooribank, NH TMHH MTV CIMB Việt Nam.

trong hoạt động; **(ii)** triển khai chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền về việc cơ cấu lại, xử lý các TCTD yếu kém, bảo đảm ổn định tình hình hoạt động và hỗ trợ các TCTD này từng bước phục hồi; **(iii)** hướng dẫn TCTD xây dựng, phê duyệt phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 nhằm bảo đảm phù hợp với mục tiêu, định hướng nêu tại Đề án 689. Hiện nay, các TCTD tiếp tục thực hiện theo phương án cơ cấu lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc tiếp tục hoàn thiện, chỉnh sửa phương án cơ cấu lại sau khi có ý kiến của NHNN.

** Kết quả công tác cơ cấu lại hệ thống các TCTD:*

- Đối với các ngân hàng được kiểm soát đặc biệt: Trong năm 2023, NHNN triển khai các giải pháp xử lý các ngân hàng được kiểm soát đặc biệt (trong đó bao gồm 03 ngân hàng mua bắt buộc) theo chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền. Theo đó, NHNN đã báo cáo các cấp có thẩm quyền phương án cơ cấu lại các ngân hàng được kiểm soát đặc biệt và phương án xử lý cụ thể đối với từng ngân hàng. Đến nay, Chính phủ đã ban hành 02 Nghị quyết phê duyệt Phương án chuyển giao bắt buộc đối với 02 ngân hàng, hiện NHNN đang thực hiện các thủ tục để ban hành Quyết định chuyển giao bắt buộc 02 ngân hàng này. Đối với ngân hàng mua bắt buộc còn lại, NHNN đang rà soát và thực hiện các thủ tục cần thiết để trình Chính phủ phê duyệt Phương án chuyển giao bắt buộc.

- Các NHTMNN (04 NHTM nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ không bao gồm 03 ngân hàng mua bắt buộc) tiếp tục đóng vai trò chủ đạo trong hệ thống các TCTD cả về quy mô vốn, tài sản, huy động vốn và tín dụng. Các NHTM nhà nước tích cực nâng cao chất lượng tài sản, kiểm soát chất lượng tín dụng và xử lý nợ xấu bằng các biện pháp đôn đốc thu hồi nợ, sử dụng dự phòng rủi ro...; đẩy mạnh cơ cấu lại mạng lưới kênh phân phối, trong đó ưu tiên phục vụ khu vực nông nghiệp, nông thôn theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện đổi mới, nâng cao hiệu quả hệ thống quản trị, điều hành, hệ thống quản trị rủi ro, kiểm soát, kiểm toán nội bộ và rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy; tích cực phát triển dịch vụ ngân hàng mới, hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin; cơ cấu lại hoạt động kinh doanh theo hướng lành mạnh, hiệu quả, gắn với việc thoái vốn đầu tư trong các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, kém hiệu quả và chần chừ, củng cố, cơ cấu lại các công ty con, công ty liên kết ở trong nước và nước ngoài.

- Các NHTMCP đang tích cực hoàn thiện, triển khai thực hiện theo PACCL đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Theo đó, về cơ bản, các NHTMCP đều đang tập trung củng cố, chấn chỉnh toàn diện trên các mặt tài chính, quản trị và hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh năng lực cạnh tranh. Các ngân hàng đã tích cực tăng trưởng, mở rộng quy mô, đẩy mạnh tín dụng, huy động vốn, tích cực cải thiện khả năng chi trả và các chỉ số an toàn lành mạnh tài chính. Bên cạnh đó, các NHTMCP cũng nỗ lực, tích cực xử lý nợ xấu, tăng cường các biện pháp kiểm soát, nâng cao chất lượng tín dụng đặc biệt tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; phát triển dịch vụ thanh toán, dịch vụ phi tín dụng khác và mở rộng dịch vụ bán lẻ, tín dụng tiêu dùng. Đẩy mạnh phát triển và đa dạng hóa dịch vụ ngân hàng, trong đó tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng truyền thống và phát triển nhanh các dịch vụ ngân hàng hiện đại (dịch vụ thanh toán, ngoại hối, đầu tư,...). Ngoài ra,

NHNN tiếp tục thực hiện kiểm soát đặc biệt đối với NHTMCP Đông Á, Sài Gòn; giám sát tăng cường theo quy định đối với NHTMCP Quốc Dân.

- Các TCTD phi ngân hàng: Thời gian qua, NHNN đã chỉ đạo các TCTD thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định 689, đồng thời chỉ đạo TCTD thực hiện đánh giá toàn diện thực trạng tài chính, tồn tại khó khăn, vướng mắc, đề xuất lộ trình, giải pháp xử lý, xây dựng PACCL gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025. Đối với các TCTD phi ngân hàng yếu kém. NHNN đã phối hợp với các Bộ, ngành, đơn vị liên quan rà soát để tham mưu cấp có thẩm quyền về phương án xử lý.

- Đối với các TCTD nước ngoài: NHNN tăng cường quản lý, thanh tra, giám sát đối với TCTD nước ngoài để bảo đảm các TCTD nước ngoài hoạt động an toàn, đúng quy định của pháp luật; khuyến khích các TCTD nước ngoài tham gia hỗ trợ xử lý các vấn đề khó khăn, yếu kém của các TCTD trong nước; khuyến khích các TCTD nước ngoài đi đầu trong việc phát triển và áp dụng các công nghệ hiện đại, đưa các sản phẩm, dịch vụ mới tới thị trường Việt Nam; hỗ trợ TCTD trong nước tiếp cận với các quy trình, sản phẩm, công nghệ mới đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng về sản phẩm và dịch vụ. Đối với TCTD nước ngoài hoạt động kém hiệu quả, rủi ro cao hoặc chưa đáp ứng chuẩn mực an toàn được cảnh báo kịp thời và yêu cầu thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn như tăng vốn điều lệ, xử lý nợ xấu. Bên cạnh đó, hiện nay, các TCTD nước ngoài đang tích cực triển khai PACCL đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND), ngân hàng hợp tác xã (NHHTX), tổ chức tài chính vi mô (TCTCVM):

(i) Đối với QTDND: Đến 30/6/2024, số lượng QTDND phải xây dựng Phương án cơ cấu lại (PACCL) là 1.147/1.178 Quỹ, trong đó số QTDND đã được phê duyệt PACCL: 1.143 Quỹ, số QTDND chưa được phê duyệt phương án: 04 Quỹ (do 02 QTDND vừa chấm dứt kiểm soát đặc biệt đang thực hiện xây dựng PACCL và 02 QTDND đang triển khai phương án xử lý pháp nhân theo hướng giải thể tự nguyện). Nhìn chung, các QTDND đã xây dựng và triển khai các giải pháp cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu theo lộ trình kế hoạch, trong đó tập trung nâng cao năng lực tài chính, chất lượng tín dụng, hiệu quả hoạt động; tiếp tục chấp hành các quy định an toàn trong hoạt động theo quy định của NHNN.

(ii) Đối với NHHTX: Đại hội thành viên đã phê duyệt PACCL của NHHTX theo hướng dẫn của NHNN và NHHTX đã ban hành PACCL số 03/PA-NHHTX ngày 28/8/2023.

(iii) Đối với TCTCVM: Hội đồng thành viên của 04 TCTCVM đã hoàn thành phê duyệt PACCL theo định hướng mục tiêu xây dựng và phát triển hệ thống TCTCVM an toàn, bền vững, hướng tới phục vụ người nghèo, người có thu nhập thấp, các doanh nghiệp siêu nhỏ với các sản phẩm, dịch vụ tài chính đa dạng, linh hoạt, phù hợp góp phần thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về đảm bảo an ninh xã hội, giảm nghèo bền vững.

** Khó khăn, vướng mắc:*

- Việc tìm kiếm, đàm phán NHTM đủ điều kiện nhận chuyển giao bắt buộc (năng lực tài chính, quản trị, kinh nghiệm cơ cấu TCTD yếu kém) kéo dài, khó khăn do phụ thuộc lớn vào việc tự nguyện tham gia của các NHTM và cần thời gian để thuyết phục cổ đông, nhất là cổ đông lớn, cổ đông chiến lược nước ngoài đồng thuận tham gia nhận chuyển giao bắt buộc.

- Cơ chế chính sách, nguồn lực tài chính để xử lý TCTD yếu kém nói chung và để xây dựng phương án chuyển giao bắt buộc các ngân hàng mua bắt buộc và NHTMCP Đông Á nói riêng còn nhiều bất cập, vướng mắc, thủ tục kéo dài.

- Việc phối hợp, tham gia ý kiến của các bộ, ngành liên quan còn kéo dài do việc xử lý các ngân hàng yếu kém phức tạp, chưa có tiền lệ.

- Năng lực một số cán bộ, công chức làm công tác thanh tra, giám sát còn hạn chế trong điều kiện áp lực xử lý khối lượng công việc lớn, phức tạp, yêu cầu khẩn trương về tiến độ (vừa thực hiện công tác thanh tra, giám sát vừa thực hiện công tác cơ cấu lại ngân hàng yếu kém).

** Định hướng, giải pháp:*

Trong thời gian tới, NHNN sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, cơ quan liên quan thực hiện các giải pháp để xử lý cơ bản các TCTD yếu kém như:

- Triển khai quyết liệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025” ban hành theo Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/6/2022; tập trung triển khai chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền về việc cơ cấu lại, xử lý các ngân hàng yếu kém, bảo đảm ổn định tình hình hoạt động và hỗ trợ các ngân hàng này từng bước phục hồi.

- Tiếp tục rà soát nghiên cứu tham mưu sửa đổi, bổ sung văn bản liên quan để hoàn thiện khuôn khổ pháp lý triển khai Luật Các TCTD năm 2024.

- Chỉ đạo các ngân hàng nhận chuyển giao bắt buộc hoàn chỉnh phương án chuyển giao bắt buộc theo đúng quy định của pháp luật và chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền, trình Chính phủ phê duyệt và triển khai thực hiện.

2. Nâng cao năng lực tài chính của TCTD, nhất là tăng vốn điều lệ cho các ngân hàng thương mại (NHTM) nhà nước và NHTM có vốn nhà nước chi phối.

** Đối với các NHTM Nhà nước:*

Trong năm 2023, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định phê duyệt phương án đầu tư bổ sung vốn nhà nước tại BIDV (5.198 tỷ đồng), Vietinbank (3.637,4 tỷ đồng), Vietcombank (6.407,5 tỷ đồng), phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ cho Agribank giai đoạn 2021-2023 từ nguồn lợi nhuận còn lại thực nộp NSNN (số tiền 17.100 tỷ đồng) và ký quyết định giao bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho Agribank để thực hiện tăng vốn với số tiền 6.753 tỷ đồng; giao bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 cho Agribank phần vốn bổ sung còn lại 10.347 tỷ đồng²⁷; hiện Vietcombank, Vietinbank, BIDV và Agribank đã hoàn

²⁷ Quyết định số 1119/QĐ-TTg ngày 25/9/2023; Quyết định số 828/QĐ-TTg ngày 12/7/2023; Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 31/3/2023; Quyết định số 1584/QĐ-TTg ngày 08/12/2023; Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 10/12/2023.

tất việc tăng vốn.

Ngoài ra, để tiếp tục nâng cao năng lực tài chính của các NHTM có vốn nhà nước, NHNN đã: **(i)** Thừa uỷ quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình của Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc đầu tư bổ sung vốn nhà nước tại VCB từ cổ tức được chia từ nguồn lợi nhuận còn lại lũy kế đến hết năm 2018 và lợi nhuận còn lại năm 2021; **(ii)** Trình Thủ tướng Chính phủ về phương án đầu tư bổ sung vốn nhà nước tại BIDV từ nguồn lợi nhuận còn lại sau thuế, sau trích lập các quỹ năm 2022; **(iii)** Đang tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan trình cấp có thẩm quyền bổ sung vốn nhà nước vào Vietinbank thông qua chi trả cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận còn lại giai đoạn 2009-2016, năm 2021 và năm 2022.

* *Đối với các NHTM cổ phần và các công ty tài chính:* trên cơ sở đề xuất của các TCTD, NHNN đã chấp thuận tăng vốn điều lệ theo quy định, trong đó, việc tăng vốn điều lệ của các ngân hàng chủ yếu là từ nguồn vốn chủ sở hữu của ngân hàng (lợi nhuận để lại và các quỹ dự trữ).

3. Ngăn ngừa tình trạng sở hữu chéo và sở hữu có tính chất thao túng, chi phối trong các TCTD.

Những năm qua, NHNN đã tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý và quyết liệt triển khai các giải pháp ngăn ngừa, xử lý sở hữu cổ phần vượt giới hạn quy định, sở hữu chéo, cho vay, đầu tư không đúng quy định cùng với quá trình cơ cấu lại TCTD. Cụ thể:

- Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật như: **(i)** Luật Các TCTD 2024 ban hành đã bổ sung các quy định giúp tăng cường ngăn ngừa tình trạng đầu tư chéo, sở hữu chéo và sở hữu có tính chất thao túng, chi phối trong các TCTD như: bổ sung định nghĩa về người có liên quan (khoản 24 Điều 4); quy định về hạn chế cấp tín dụng (Điều 135); quy định về giới hạn cấp tín dụng (Điều 136); quy định về giới hạn góp vốn, mua cổ phần (Điều 137) nhằm hạn chế việc sở hữu của cổ đông lớn tại nhiều TCTD, hạn chế việc lạm dụng vị trí người quản lý, người điều hành, cổ đông lớn trong việc nhận cấp tín dụng của TCTD; quy định cụ thể các trường hợp người quản lý, điều hành của TCTD không được kiêm nhiệm chức vụ tại các TCTD, doanh nghiệp khác; quy định về trường hợp được xác định là người có liên quan; điều chỉnh giảm tỷ lệ sở hữu của cổ đông, cổ đông và người có liên quan của cổ đông; **(ii)** ban hành các thông tư liên quan, đặc biệt là Thông tư 16/2024/TT-NHNN quy định về việc xây dựng và thực hiện lộ trình tuân thủ các quy định về giới hạn góp vốn, mua cổ phần của TCTD, công ty con của TCTD và Thông tư 25/2024/TT-NHNN quy định điều kiện, hồ sơ, trình tự và thủ tục chấp thuận việc góp vốn, mua cổ phần của TCTD nhằm góp phần hạn chế sở hữu chéo, sở hữu có tính chất chi phối hoạt động của TCTD, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về hoạt động cấp tín dụng.

- Tiếp tục chỉ đạo ngăn ngừa, xử lý sở hữu cổ phần vượt giới hạn quy định, sở hữu chéo, cho vay, đầu tư không đúng quy định. Theo đó, sở hữu cổ phần vượt giới hạn quy định, sở hữu chéo trong hệ thống TCTD từng bước được xử lý, tình trạng cổ đông/nhóm cổ đông lớn, thao túng, chi phối ngân hàng đã được hạn chế.

** Kết quả đạt được, vấn đề cần lưu ý:*

- Sở hữu cổ phần vượt giới hạn, sở hữu chéo giữa TCTD, TCTD và doanh nghiệp theo báo cáo của TCTD qua xử lý đã giảm đáng kể so với các giai đoạn trước đây; cổ đông, cổ đông và người có liên quan sở hữu cổ phần vượt giới hạn quy định chủ yếu còn tại các Tập đoàn, doanh nghiệp nhà nước cần tiếp tục chỉ đạo xử lý nhằm tập trung vốn cho hoạt động kinh doanh chính và sử dụng vốn có hiệu quả hơn.

- TCTD và người có liên quan của TCTD góp vốn, mua cổ phần tại TCTD khác vẫn là vấn đề cần quan tâm có thể tiềm ẩn rủi ro. Thời gian qua cùng với công tác quản lý nhà nước, thanh tra, giám sát, NHNN đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và quan tâm chỉ đạo các TCTD xử lý các tồn tại. Do đó, tình trạng sở hữu này đã giảm đáng kể, khắc phục được tình trạng sở hữu cổ phần của NHTM tại một TCTD khác vượt tỷ lệ quy định trên 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết của TCTD khác, sở hữu cổ phần của TCTD tại TCTD khác (một chiều) giảm.

- Mặc dù chủ yếu phát sinh trước khi Luật Các TCTD năm 2010 có hiệu lực, sở hữu cổ phần vượt giới hạn quy định, sở hữu chéo trực tiếp giữa các TCTD với nhau và giữa TCTD với doanh nghiệp dần được xử lý. Tuy nhiên, việc xử lý vấn đề sở hữu vượt giới hạn quy định, sở hữu chéo vẫn khó khăn trong trường hợp cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn cố tình che giấu, nhờ cá nhân/tổ chức khác đứng tên hộ số cổ phần sở hữu để lách quy định của pháp luật, dẫn đến TCTD có thể bị chi phối bởi các cổ đông này, tiềm ẩn nguy cơ hoạt động thiếu công khai, minh bạch.

- Một số TCTD có mức độ tập trung sở hữu cổ phần tại một số cổ đông và người liên quan, mặc dù không vi phạm quy định của pháp luật, tuy nhiên cần quan tâm lưu ý nhằm ngăn ngừa những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra.

- Pháp luật không có quy định về khái niệm đầu tư chéo, trong quá trình hoạt động các TCTD phải tuân thủ quy định của pháp luật (bao gồm cả việc cấp tín dụng, đầu tư, góp vốn, sở hữu cổ phần,...). Hiện nay, một số TCTD cấp tín dụng (cho vay, đầu tư...) đối với cổ đông (tổ chức, cá nhân) và người liên quan của cổ đông. Tuy nhiên, quy định của pháp luật không cấm trường hợp TCTD cấp tín dụng cho cổ đông và người có liên quan nếu tuân thủ quy định (Điều 126, 127, 128 Luật Các TCTD về trường hợp không được cấp tín dụng, hạn chế cấp tín dụng và giới hạn cấp tín dụng).

** Khó khăn, vướng mắc:*

Trong công tác phát hiện, ngăn ngừa và xử lý tình trạng sở hữu chéo và sở hữu có tính chất thao túng, chi phối trong các TCTD:

- Việc sở hữu chéo liên quan đến nhiều đối tượng thuộc sự quản lý của các bộ/ngành, tuy nhiên, đối tượng quản lý của NHNN chỉ là các TCTD nên việc sở hữu giữa các công ty trong lĩnh vực khác NHNN không có thông tin cũng như công cụ để kiểm soát. Đồng thời, việc kiểm soát sở hữu chéo giữa các công ty ngoài ngành với Ngân hàng rất khó khăn trong trường hợp cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn cố tình che giấu, nhờ cá nhân/tổ chức khác đứng tên hộ số cổ phần sở hữu để lách quy định của pháp luật về sở hữu chéo/sở hữu vượt

mức quy định hoặc lách quy định về giới hạn cấp tín dụng nhóm khách hàng liên quan, tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông và người có liên quan. Điều này dẫn tới tiềm ẩn nguy cơ hoạt động của TCTD thiếu công khai, minh bạch, đồng thời, việc này chỉ có thể được phát hiện và nhận diện thông qua công tác điều tra, xác minh của cơ quan điều tra theo quy định của pháp luật.

- Việc phát hiện mối liên quan giữa các doanh nghiệp còn hạn chế do thông tin để xác định tính liên quan về sở hữu của các doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp không phải là công ty đại chúng rất khó khăn, NHNN không chủ động được trong việc tra cứu thông tin cũng như xác định được độ chính xác, tin cậy của các nguồn thông tin; đặc biệt trong bối cảnh thị trường chứng khoán, công nghệ phát triển nhanh như hiện nay.

- Trong công tác thanh tra đối với Công ty tài chính tiêu dùng: Với đặc thù hoạt động của Công ty tài chính tiêu dùng chủ yếu cho vay nhóm khách hàng có thu nhập thấp hoặc không ổn định; khoản vay có giá trị nhỏ, mục đích vay để phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng hàng ngày, các công ty tài chính đã ứng dụng phương thức điện tử đối với hoạt động cấp tín dụng trước, trong và sau cho vay. Tuy nhiên, hiện khung khổ pháp lý điều chỉnh các hành vi liên quan đến hoạt động trước trong và sau cho vay của Công ty tài chính bằng phương tiện điện tử chưa được hoàn chỉnh đồng bộ.

** Định hướng thời gian tới:*

- NHNN tiếp tục thực hiện giám sát an toàn hoạt động của TCTD và qua công tác thanh tra về vốn, tình hình sở hữu cổ phần của TCTD, hoạt động cho vay, đầu tư, góp vốn...trường hợp phát hiện rủi ro, vi phạm, NHNN chỉ đạo TCTD xử lý các tồn tại nhằm ngăn ngừa rủi ro. Đối với các trường hợp phát hiện có dấu hiệu của tội phạm, NHNN xem xét chuyển cơ quan công an điều tra, làm rõ hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) để xử lý nhằm ngăn ngừa rủi ro. Đồng thời, các bộ, ban ngành, đơn vị chủ quản của doanh nghiệp cần quan tâm chỉ đạo các doanh nghiệp thực hiện việc đầu tư, góp vốn mua cổ phần tại các TCTD tuân thủ quy định, sử dụng nguồn vốn đi vay, đặc biệt vốn vay từ các TCTD đúng mục đích, hiệu quả đảm bảo an toàn và trả nợ đúng hạn cho các TCTD.

Ngoài ra, thực hiện Kế hoạch thanh tra năm 2023 của NHNN, các đoàn thanh tra của Cơ quan TTGSNN tập trung triển khai thanh tra các nội dung về tỷ lệ sở hữu cổ phần; mua bán, chuyển nhượng cổ phần của ngân hàng; cấp tín dụng đối với khách hàng/nhóm khách hàng lớn (cho vay, bảo lãnh, L/C, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp). NHNN tiếp tục đưa nội dung thanh tra hoạt động chuyển nhượng, sở hữu cổ phần, cổ phiếu có thể dẫn đến việc thu tóm, chi phối TCTD vào Kế hoạch thanh tra năm 2024.

- Tiếp tục rà soát nghiên cứu tham mưu sửa đổi, bổ sung văn bản liên quan đến cổ đông, sở hữu cổ phần của TCTD để hoàn thiện khuôn khổ pháp lý nhằm triển khai Luật Các TCTD năm 2024.

4. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội về xử lý nợ xấu, thực hiện quyết liệt các biện pháp thu hồi nợ, sử dụng dự

phòng để xử lý rủi ro, nâng cao chất lượng tín dụng, ngăn ngừa, hạn chế tối đa nợ xấu mới phát sinh. Phần đầu đến cuối năm 2025, đưa nợ xấu toàn hệ thống (không bao gồm các NHTM yếu kém) ở mức dưới 3%, bao gồm nợ xấu nội bảng, nợ xấu đã bán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam (VAMC) chưa được xử lý, thu hồi và nợ tiềm ẩn trở thành nợ xấu.

Ngày 18/01/2024, Quốc hội đã ban hành Luật Các TCTD năm 2024, trong đó đã luật hóa một số quy định về nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài như: Bán nợ xấu và tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu; mua, bán nợ xấu của tổ chức mua bán, xử lý nợ; mua, bán khoản nợ xấu có tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai; thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu²⁸... Đồng thời, Luật Các TCTD năm 2024 cũng có quy định chuyển tiếp cho một số trường hợp đang áp dụng quy định của Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội nhưng không luật hóa tại Luật Các TCTD, bảo đảm quá trình xử lý nợ xấu không bị gián đoạn²⁹.

5. Giải pháp mở rộng quy mô, tăng tỷ trọng thu nhập từ hoạt động dịch vụ ngân hàng phi tín dụng trong tổng thu nhập của các NHTM.

Căn cứ các nội dung tại Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các Tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025”, trong đó điểm e mục 2 phần II đề ra mục tiêu: “Phần đầu tăng tỷ trọng thu nhập từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng trong tổng thu nhập của các NHTM lên khoảng 16-17% vào cuối năm 2025...”, NHNN đã hướng dẫn các TCTD xây dựng, phê duyệt triển khai thực hiện phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025. Theo đó, các TCTD có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, lộ trình để thực hiện bám sát theo các mục tiêu đã được đưa ra tại Đề án 689 nêu trên.

Tỷ trọng thu nhập từ hoạt động dịch vụ ngân hàng phi tín dụng trong tổng thu nhập của các NHTM có xu hướng tăng qua các năm, đến cuối năm 2023 ước đạt 13,66% . Tuy nhiên, việc tăng tỷ trọng thu nhập từ hoạt động dịch vụ ngân hàng phi tín dụng trong tổng thu nhập của các NHTM trong thời gian tới là khá khó khăn do: **(i)** Các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài áp dụng chính sách giảm, miễn phí dịch vụ thanh toán tiếp tục làm giảm thu từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng của các NHTM; **(ii)** Việc chuyển đổi mô hình kinh doanh, thoát khỏi độc canh tín dụng là một quá trình phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố khách quan và chủ quan trong hoạt động của NHTM (nhu cầu, thói quen sử dụng dịch vụ của khách hàng và nền kinh tế cũng như năng lực của các NHTM, đặc biệt là năng lực đầu tư hạ tầng công nghệ và khả năng phát triển dịch vụ ngân hàng của hệ thống NHTM).

6. Tăng cường năng lực công tác thanh tra, giám sát hoạt động của các TCTD, thanh tra chuyên đề đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao.

²⁸ Điều 196, Điều 197 Luật Các TCTD năm 2024.

²⁹ Khoản 6, khoản 7 Điều 210 Luật Các TCTD năm 2024.

- NHNN đã ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2023, 2024, trong đó tập trung thanh tra chuyên đề đối với những lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro trong hoạt động của các TCTD như cấp tín dụng tập trung vào các khách hàng lớn tiềm ẩn rủi ro, nhóm khách hàng (cho vay khách hàng cá nhân lớn...); hoạt động đại lý bảo hiểm; hoạt động tư vấn, giới thiệu liên quan đến trái phiếu doanh nghiệp và các dịch vụ tư vấn, giới thiệu khác; thanh tra xử lý nợ xấu và thu hồi nợ ngoại bảng sau khi xử lý rủi ro; thanh tra tỷ lệ sở hữu cổ phần, mua bán, chuyển nhượng cổ phần; thanh tra hoạt động cấp tín dụng đối với nhóm khách hàng lớn (tập trung tín dụng có liên quan đến lĩnh vực bất động sản; cổ đông, người có liên quan của cổ đông...).

Bên cạnh đó, công tác thanh tra tiếp tục được đổi mới theo hướng đẩy mạnh thanh tra chuyên đề, hướng tới tập trung hiệu quả nguồn lực thanh tra vào các đối tượng, lĩnh vực có tiềm ẩn rủi ro cao, dễ phát sinh tiêu cực, sai phạm, góp phần duy trì và giữ vững kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động tiền tệ, ngân hàng. Cơ quan TTGSNH tiếp tục phát huy vai trò là đơn vị đầu mối trong công tác thanh tra, giám sát ngân hàng toàn hệ thống.

Công tác giám sát ngân hàng tiếp tục có sự gắn kết chặt chẽ với công tác thanh tra. Nội dung giám sát không chỉ dừng ở việc giám sát tình hình tuân thủ, chấp hành các quy định về an toàn trong hoạt động mà còn chú trọng giám sát, đánh giá rủi ro trong hoạt động của TCTD. Qua đó đề xuất, định hướng các đối tượng, lĩnh vực cần tập trung thanh tra. Bên cạnh đó, tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm giám sát kịp thời hơn tình hình hoạt động của TCTD, nâng cao hiệu quả phát hiện, cảnh báo sớm rủi ro.

Qua công tác thanh tra, giám sát đã phát hiện các tồn tại, sai phạm trong hoạt động của các TCTD; từ đó phát hiện, kiến nghị, khuyến nghị và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm để duy trì và giữ vững kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động tiền tệ và ngân hàng, thúc đẩy các TCTD triển khai nghiêm túc, hiệu quả công tác cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu.

Trên cơ sở kết quả giám sát, NHNN đã ban hành các văn bản chỉ đạo, chấn chỉnh các TCTD về các vấn đề như: Hoạt động tư vấn, giới thiệu, cung cấp thông tin TPDN, hoạt động đại lý bảo hiểm, công tác bảo mật thông tin khách hàng, hoạt động đôn đốc, thu hồi nợ; một số yêu cầu về giải pháp bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng; rà soát dự phòng rủi ro, lãi, phí phải thu và lợi nhuận năm 2022; cho vay khách hàng ngoài địa bàn của chi nhánh NHTM; về phí, lệ phí tại các TCTD; tăng trưởng vượt chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng; hoạt động chuyển tiền, đầu tư ra nước ngoài, thanh toán thương mại...

7. Phát triển các tổ chức tài chính vì mô an toàn, hiệu quả.

Đến ngày 31/8/2024, toàn quốc có 04 TCTCVM với 65 chi nhánh và 70 phòng giao dịch thuộc 25 tỉnh, thành phố. Về cơ bản, các TCTCVM đều hoạt động kinh doanh ổn định, có thu nhập lớn hơn chi phí và đảm bảo các tỷ lệ an toàn trong hoạt động. Vốn điều lệ của hệ thống TCTCVM đạt 1.074,7 tỷ đồng (cả 04 tổ chức đều đủ vốn theo quy định); huy động vốn thị trường 1 là 6.913,4 tỷ đồng; tổng tài sản của hệ thống TCTCVM đạt 10.458 tỷ đồng; tổng dư nợ cho vay là 8.877,7 tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu ở mức thấp 0,78%.

V. Nhóm nhiệm vụ liên quan đến: Thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng; Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM); Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách về tiền kỹ thuật số quốc gia; Phối hợp, khai thác, sử dụng thông tin Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và thông tin trên thẻ căn cước công dân (CCCD) gắn chip trong việc quản lý hệ thống tài khoản tại các TCTD, hạn chế hành vi gian lận, mạo danh, làm giả giấy tờ tùy thân khi thực hiện các giao dịch ngân hàng điện tử; Triển khai các giải pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn cho các hệ thống thông tin ứng dụng nghiệp vụ ngân hàng và Phòng chống tội phạm công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng.

1. Nhiệm vụ về thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng; Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM).

** Hoàn thiện cơ sở pháp lý:*

NHNN tiếp tục rà soát khuôn khổ pháp lý, cơ chế, chính sách cho hoạt động thanh toán và tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện, tạo sự đồng bộ và điều kiện thuận lợi hơn nhằm khuyến khích phát triển TTKDTM, ứng dụng công nghệ mới và đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán, thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng, như:

- NHNN đã trình Chính phủ ký ban hành Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 về thanh toán không dùng tiền mặt. Ngoài ra, NHNN đã phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện Nghị định quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm thúc đẩy và tạo điều kiện cho các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới, ứng dụng khoa học công nghệ trên cơ sở áp dụng thành tựu của CMCN 4.0.

- Tích cực nghiên cứu, rà soát đề xuất sửa đổi, bổ sung các vấn đề cần được Luật hóa để phù hợp với thực tiễn hoạt động chuyển đổi số ngành Ngân hàng như: Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022; Luật Các TCTD 2024; phối hợp tham gia ý kiến xây dựng văn bản pháp luật liên quan trực tiếp đến hoạt động chuyển đổi số như: Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân (số 13/2023/NĐ-CP), Nghị định định danh và xác thực điện tử (số 69/2024/NĐ-CP), dự thảo Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi), dự thảo Luật An ninh mạng, dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số,...

- Ban hành Chỉ thị số 02/CT-NHNN ngày 13/01/2022 đề ra các nhiệm vụ, giải pháp để đẩy mạnh chuyển đổi số và đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trong hoạt động ngân hàng và yêu cầu các đơn vị liên quan tập trung triển khai có hiệu quả; Chỉ thị 01/CT-NHNN ngày 17/01/2023 đề ra các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng, bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống công nghệ thông tin, thanh toán điện tử, thanh toán thẻ; Chỉ thị số 02/CT-NHNN ngày 15/01/2024 về việc đẩy mạnh chuyển đổi số và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong hoạt động ngân hàng.

- Ban hành và tổ chức triển khai các Đề án, Chương trình, Kế hoạch nhằm thúc đẩy TTKDTM và chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng, như: Kế hoạch

triển khai Đề án phát triển TTKDTM giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển các hệ thống thanh toán Việt Nam đến năm 2030; Kế hoạch hàng năm (2022, 2023, 2024) về ứng dụng CNTT, phát triển Chính phủ số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của NHNN³⁰; Đề án “nâng cao hiệu quả hoạt động Mạng lưới ứng cứu sự cố an ninh công nghệ thông tin ngành Ngân hàng”³¹; Kế hoạch của ngành Ngân hàng triển khai Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch của ngành Ngân hàng triển khai Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch của ngành Ngân hàng triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030...

- Nghiên cứu, hướng dẫn triển khai việc mở tài khoản thanh toán³², phát hành thẻ³³, bảo lãnh ngân hàng³⁴, hoạt động cho vay³⁵, hoạt động bao thanh toán³⁶ của các TCTD bằng phương thức điện tử eKYC, qua đó giúp khách hàng tiếp cận, sử dụng dịch vụ ngân hàng mà không phải đến quầy giao dịch của ngân hàng, góp phần thực hiện quá trình chuyển đổi số của ngân hàng.

- Phối hợp với Bộ Công an và Bộ Thông tin truyền thông quản lý tình hình triển khai thí điểm dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho các hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ - Mobile Money theo Quyết định số 316/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ của các công ty³⁷, qua đó góp phần cung ứng cho nhóm khách hàng không có tài khoản ngân hàng một kênh giao dịch, phương tiện TTKDTM góp phần đẩy mạnh phát triển TTKDTM, thanh toán trực tuyến. Trên cơ sở Nghị quyết 192/NQ-CP ngày 18/11/2023 Chính phủ, NHNN đã ban hành Quyết định gia hạn thí điểm đến 31/12/2024 cho 03 doanh nghiệp viễn thông và đã có báo cáo Chính phủ³⁸ đề xuất định hướng cơ sở pháp lý đối với dịch vụ Mobile-Money phù hợp với tình hình thực tiễn.

** Kết quả đạt được:*

Triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Ngân hàng, các TCTD, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (TGTT) đã ứng dụng các công nghệ số tiên tiến để tối ưu hóa, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả hoạt động và trải nghiệm giao dịch khách hàng; đồng thời đánh giá, phân loại khách hàng, quyết định giải ngân và tích hợp với nhiều hệ sinh thái đối tác khác nhau trong nhiều lĩnh vực. Các TCTD, tổ chức cung ứng dịch vụ TGTT đã đầu tư, xây dựng và phát triển được hệ thống công nghệ thông tin, nền tảng vận hành, xử lý

³⁰ Quyết định số 178/QĐ-NHNN ngày 21/02/2022; Quyết định số 653/QĐ-NHNN ngày 13/4/2023; Quyết định số 486/QĐ-NHNN ngày 20/3/2024

³¹ Quyết định số 1377/QĐ-NHNN ngày 02/08/2022

³² Thông tư số 16/2020/TT-NHNN ngày 04/12/2020, Thông tư số 17/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024

³³ Thông tư số 17/2021/TT-NHNN ngày 16/11/2021, Thông tư số 18/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024

³⁴ Thông tư số 11/2022/TT-NHNN ngày 30/9/2022

³⁵ Thông tư số 06/2023/TT-NHNN ngày 28/6/2023, Thông tư số 12/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024

³⁶ Thông tư 20/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024

³⁷ Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội - Viettel, Tổng Công ty Truyền thông - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - VNPT-Media, Tổng Công ty Viễn thông - MobiFone

³⁸ Các Tờ trình: số 17/TTr-NHNN ngày 28/2/2024, số 110/TTr-NHNN ngày 06/8/2024, số 126/TTr-NHNN ngày 18/9/2024.

ng nghiệp vụ vững mạnh, tin cậy dựa trên công nghệ, dữ liệu và có thể tiếp cận khách hàng qua các kênh số, thiết kế, cung ứng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng an toàn, tiện ích theo hướng lấy khách hàng làm trung tâm, hướng tới cung cấp trải nghiệm giao dịch vượt trội cho khách hàng. Bên cạnh đó, các TCTD, tổ chức TGT tại Việt Nam đã ứng dụng nhiều công nghệ số tiên tiến như điện toán đám mây (Cloud Computing), phân tích dữ liệu lớn (Big Data), tự động hóa quy trình bằng rô-bốt (RPA), trí tuệ nhân tạo/máy học (AI/ML) v.v... để tối ưu hóa, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả hoạt động và trải nghiệm giao dịch khách hàng.

Thời gian qua, hoạt động chuyển đổi số trong ngành ngân hàng đã đạt được kết quả đáng ghi nhận. NHNN được xếp thứ 4 về an toàn thông tin mạng, thứ 3 về kiến tạo thể chế và thứ 4 về hoạt động chuyển đổi số theo Chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI) của Bộ Thông tin và Truyền thông³⁹. Đến nay, 88% ngân hàng thương mại trong nước đã ban hành và triển khai Chiến lược chuyển đổi số tại đơn vị mình. Hầu hết dịch vụ ngân hàng cơ bản đã được thực hiện hoàn toàn trên kênh số (mở tài khoản, thanh toán, chuyển tiền, tiền gửi tiết kiệm,..); nhiều ngân hàng đạt tỷ lệ trên 95% giao dịch thực hiện trên kênh số. Bên cạnh đó, NHNN đang phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc triển khai chi trả qua tài khoản (tài khoản ngân hàng, ví điện tử, tài khoản Mobile-money,...) cho các đối tượng hưởng chính sách an ninh xã hội từ ngân sách nhà nước theo Chỉ thị 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Hạ tầng thanh toán quốc gia, hạ tầng Hệ thống thanh toán bù trừ tự động phục vụ các giao dịch bán lẻ vận hành ổn định, an toàn và thông suốt, phục vụ tốt nhu cầu thanh toán của nền kinh tế. Hạ tầng mạng lưới thanh toán tiếp tục được đầu tư, phát triển. Trong 8 tháng đầu năm 2024 so với cùng kỳ năm 2023 tiếp tục đạt tăng trưởng khá, giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (TTĐTLNH) tăng 6,46% về số lượng và tăng 30,51% về giá trị; qua Hệ thống bù trừ, chuyển mạch giao dịch tài chính tăng 34,03% về số lượng và 18,49% về giá trị.

Hoạt động TTKDTM đạt được nhiều kết quả tích cực. Trong 8 tháng đầu năm 2024 so với cùng kỳ năm 2023, giao dịch TTKDTM tăng 59,05% về số lượng và 33,64% về giá trị, qua kênh Internet tăng 50,85% về số lượng và 33,15% về giá trị, qua kênh điện thoại di động tăng 58,95% về số lượng và 36,60% về giá trị, qua QR Code tăng 109,03% về số lượng và 111,37% về giá trị.

Thanh toán điện tử trong khu vực chính phủ, dịch vụ hành chính công đạt được kết quả khả quan; công tác thu ngân sách Nhà nước, dịch vụ giáo dục, y tế, điện, nước, chi trả lương hưu, bảo hiểm y tế, trợ cấp bảo hiểm xã hội (BHXH), trợ cấp thất nghiệp bằng phương thức TTKDTM được chú trọng, tăng cường và đạt kết quả tích cực. NHNN đã chỉ đạo các NHTM, các tổ chức TGT tích cực đầu tư ứng dụng công nghệ, nghiên cứu, có giải pháp kết nối với Cổng dịch vụ công Quốc gia (DVCQG) để thực hiện thanh toán trực tuyến cho các dịch vụ đã được tích hợp trên Cổng DVCQG, áp dụng chính sách miễn, giảm phí dịch vụ thanh toán đối với các giao dịch thanh toán trên Cổng DVCQG. Đến cuối năm 2023, khoảng 64% số người hưởng nhận các chế độ BHXH, trợ cấp thất nghiệp

³⁹ Báo cáo chỉ số đánh giá chuyển đổi số của Bộ Thông tin và Truyền thông năm 2022.

qua tài khoản cá nhân tại khu vực đô thị⁴⁰; 63 Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh trong cả nước đã kết nối với Hệ thống TTĐTLNH; 100% các dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực hải quan được thanh toán trên cổng dịch vụ công quốc gia⁴¹; 54/63 tỉnh, thành phố đã chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt với kinh phí trả trong năm 2023 là gần 1.093 tỉ đồng; 98% người lao động nhận trợ cấp thất nghiệp thông qua TTKDTM⁴²; 100% TTHC trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp được thanh toán trên Cổng dịch vụ công Quốc gia⁴³, đã có hơn 11,2 triệu tài khoản và hơn 35,4 triệu hồ sơ nộp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn đô thị triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt, hầu hết các trường mầm non, phổ thông đã sẵn sàng TTKDTM⁴⁴.

2. Nhiệm vụ tăng cường quản lý, giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ ngân hàng điện tử và phối hợp với cơ quan bảo vệ pháp luật để phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm liên quan.

Trong thời gian qua, NHNN đã quản lý, giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ ngân hàng điện tử và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan bảo vệ pháp luật xử lý các vi phạm liên quan, cụ thể:

- Chỉ đạo các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán (bao gồm các ngân hàng) tăng cường các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn; phòng ngừa, giảm thiểu nguy cơ lợi dụng dịch vụ thanh toán để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, cá độ bất hợp pháp.

- Phối hợp với các cơ quan bảo vệ pháp luật, cơ quan chức năng trong việc xử lý các vụ việc vi phạm pháp luật, các hành vi lừa đảo, chiếm đoạt tài sản có liên quan đến hoạt động thanh toán.

- Theo dõi các vụ việc phát sinh trong hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán để nắm bắt thông tin và cảnh báo các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán về các phương thức, thủ đoạn tội phạm mới.

Đồng thời, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với một số tổ chức trung gian thanh toán được cấp phép và tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện khuôn khổ pháp lý điều chỉnh hoạt động này nhằm bảo đảm hoạt động an, hiệu quả. Nhìn chung, các hoạt động thanh toán điện tử trong thời gian qua đã vận hành tương đối an toàn, hiệu quả, đáp ứng tốt nhu cầu thanh toán trong nền kinh tế.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách về tiền kỹ thuật số (CBDC).

Trong thời gian qua, NHNN đã nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm nghiên cứu, triển khai dự án tiền kỹ thuật số của ngân hàng trung ương trên thế giới qua các hình thức như: (i) tham gia các hội thảo, tọa đàm, khóa đào tạo để trao đổi, học hỏi, thảo luận với các chuyên gia đến từ các tổ chức quốc tế (như IMF, BIS, WB,...); (ii) tham gia với vai trò Quan sát viên dự án CBDC mBridge của 4 NHTW (Trung Quốc, Hồng Kông, Thái Lan, Các tiểu vương quốc Ả rập Thống nhất); (iii) Nghiên cứu tài

⁴⁰ Báo cáo số 4146/BC-BHXXH ngày 08/12/2023

⁴¹ Công văn số 814/BTC-TCNH ngày 18/01/2024

⁴² Công văn số 250/LĐTBXH-CNTT ngày 17/01/2024

⁴³ Công văn số 213/BKHĐT-TCTT ngày 08/01/2024

⁴⁴ Công văn số 30/BGĐT-KHTC ngày 04/01/2024

liệu, báo cáo đã công bố của các NHTW, tổ chức quốc tế về CBDC.

NHNN (Cơ quan thường trực Tổ công tác nghiên cứu, tham mưu về tiền kỹ thuật số quốc gia) đã có Báo cáo Thủ tướng Chính phủ số 02/BC-NHNN ngày 27/01/2022 về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác; đã ban hành Quyết định 28/QĐ-TCTNCTMTKTSQG ngày 10/6/2022 về Kế hoạch triển khai nhiệm vụ Tổ công tác. NHNN đã phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan nghiên cứu về CBDC và theo dõi, cập nhật tình hình triển khai CBDC các nước. Ngày 31/01/2024, Tổ công tác đã có Báo cáo Thủ tướng Chính phủ số 04/BC-TCTNCTMTKTSQG. Hiện, NHNN đang tiếp tục thực hiện theo các chỉ đạo của Phó Thủ tướng tại văn bản số 1067/VPCP-KTTH ngày 29/3/2024.

4. Nhiệm vụ về phối hợp, khai thác, sử dụng thông tin Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và thông tin trên thẻ căn cước công dân (CCCD) gắn chip trong việc quản lý hệ thống tài khoản tại các TCTD, hạn chế hành vi gian lận, mạo danh, làm giả giấy tờ tùy thân khi thực hiện các giao dịch ngân hàng điện tử.

- Triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 ban hành theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ (Đề án 06), Thống đốc NHNN đã ký Quyết định số 171/QĐ-NHNN ngày 18/02/2022 ban hành Kế hoạch của ngành Ngân hàng triển khai Đề án 06 (Kế hoạch 171); Quyết định số 264/QĐ-NHNN ngày 02/03/2023 ban hành Kế hoạch năm 2023 của ngành Ngân hàng; Quyết định số 182/QĐ-NHNN ngày 1/2/2024 ban hành Kế hoạch năm 2024 của ngành Ngân hàng triển khai Đề án 06; Chỉ thị số 03/CT-NHNN ngày 27/10/2023 về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 trong ngành Ngân hàng.

- Ngày 24/4/2023, NHNN đã phối hợp với Bộ Công an tổ chức ký kết Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06, trong đó có nội dung kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư làm sạch dữ liệu khách hàng và phục vụ các hoạt động nghiệp của ngành ngân hàng; rà soát đối tượng nghi ngờ, giả mạo các loại giấy tờ với dữ liệu sinh trắc học của CCCD phục vụ công tác phòng, chống tội phạm. Tính đến ngày 27/9/2024 đã có 40,7 triệu hồ sơ khách hàng được thu thập, đối chiếu thông tin sinh trắc học với CCCD gắn chip (qua thiết bị tại quầy và qua ứng dụng điện thoại).

- Ngày 18/12/2023, Thống đốc đã ký ban hành Quyết định số 2345/QĐ-NHNN về triển khai các giải pháp an toàn, bảo mật trong thanh toán trực tuyến và thanh toán thẻ ngân hàng. Theo quy định này, từ 1/7/2024 các TCTD, trung gian thanh toán phải triển khai xác thực sinh trắc học từ nguồn Cơ sở dữ liệu quốc gia dân cư (thông qua CCCD gắn chip, VNeID) khi khách hàng cá nhân thực hiện các giao dịch trực tuyến có giá trị > 10 triệu VND. Sau gần 03 tháng triển khai đã có hơn 38 triệu hồ sơ khách hàng đăng ký thông tin sinh trắc học thành công, hoạt động thanh toán diễn ra bình thường, góp phần giảm số lượng vụ việc lừa đảo mất tiền của khách hàng.

5. Nhiệm vụ về triển khai các giải pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn cho các hệ thống thông tin ứng dụng nghiệp vụ ngân hàng và Phòng chống tội phạm công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng.

(i) Rà soát, ban hành các văn bản pháp luật, văn bản chỉ đạo và kiểm tra công tác bảo đảm an toàn hệ thống thông tin và phòng chống tội phạm mạng tại các TCTD.

- Ban hành Chỉ thị số 02/CT-NHNN ngày 21/01/2022, Chỉ thị số 02/CT-NHNN ngày 15/01/2024 về đẩy mạnh chuyển đổi số và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong hoạt động ngân hàng; đồng thời, từ đầu năm 2022 đến nay đã có 60 văn bản và email cảnh báo về các rủi ro, lỗ hổng bảo mật và chỉ đạo các TCTD triển khai các giải pháp phòng chống.

- Định kỳ, đột xuất tổ chức các đoàn kiểm tra về an toàn hệ thống CNTT tại các TCTD để kịp thời phát hiện, kiến nghị và chấn chỉnh kịp thời những tồn tại, hạn chế, rủi ro về an ninh, bảo mật CNTT⁴⁵.

(ii) Tiếp tục tăng cường công tác truyền thông về an toàn thông tin khi sử dụng các dịch vụ ngân hàng điện tử qua website, ứng dụng Internet Banking/Mobile Banking, email, tin nhắn SMS, banner, poster tại các điểm giao dịch và cảnh báo về các phương thức, thủ đoạn của tội phạm mạng.

(iii) Tiếp tục chỉ đạo các TCTD nghiên cứu, triển khai áp dụng các giải pháp kỹ thuật để tăng cường công tác bảo đảm ATTT cho các hệ thống thông tin ứng dụng nghiệp vụ ngân hàng, trong đó trước mắt tập trung: Triển khai trung tâm điều hành an ninh mạng (SOC) hoặc thuê dịch vụ từ các doanh nghiệp chuyên môn ATTT để chủ động giám sát, rà soát phát hiện xử lý nhanh chóng các sự kiện mất ATTT; Ứng dụng các công nghệ mới như AI, Bigdata để triển khai các giải pháp giám sát, phát hiện, ngăn chặn kịp thời các giao dịch đáng ngờ qua hệ thống dịch vụ ngân hàng điện tử; Phối hợp với Bộ Công an triển khai các giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử để nâng cao an toàn cho các dịch vụ ngân hàng điện tử.

(iv) Ban hành Đề án Nâng cao hiệu quả hoạt động của Mạng lưới ứng cứu sự cố ATTT ngành Ngân hàng⁴⁶.

(v) Phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác phòng, chống tội phạm công nghệ cao; bảo đảm an toàn các hệ thống thông tin; phối hợp diễn tập ứng cứu sự cố ATTT; đào tạo chuyên gia ATTT; điều tra, cung cấp thông tin truy bắt tội phạm sử dụng công nghệ cao liên quan đến ngành Ngân hàng.

6. Khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân.

- Đối với nhiệm vụ về thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng: (i) Việc triển khai các giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng còn gặp một số khó khăn do quy định pháp lý hiện hành về chữ ký điện tử còn chưa theo kịp với tốc độ phát triển của công nghệ số, mô hình kinh doanh mới trong ngành; (ii) Hạ tầng một số ngành, lĩnh vực, hạ tầng chung còn chưa tương thích với hạ tầng của các TCTD, do đó ảnh hưởng đến kết nối liên thông, tích hợp trong quá trình chuyển đổi số của các TCTD; (iii) Việc bố trí nguồn lực cho chuyển đổi số trong đó vấn đề đầu tư vốn, lựa chọn công nghệ là thách thức khi các công nghệ mới đang ngày càng thay đổi nhanh chóng. Nhân lực hiểu biết sâu về các công nghệ cuộc CMCN 4.0 như trí

⁴⁵ Từ đầu năm 2022 đến nay, NHNN đã tổ chức kiểm tra về an toàn hệ thống CNTT tại 25 TCTD, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

⁴⁶ Quyết định số 1377/QĐ-NHNN ngày 02/8/2022.

tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối,...vẫn còn thiếu hụt.

- Công tác phòng, chống ngăn chặn tội phạm sử dụng công nghệ cao trong thanh toán điện tử gặp một số khó khăn như: **(i)** Tội phạm công nghệ cao trong hoạt động thanh toán ngày càng tinh vi, với các thủ đoạn phức tạp và thay đổi liên tục; **(ii)** Tội phạm lợi dụng hoạt động thanh toán cho các hoạt động bất hợp pháp có xu hướng gia tăng (như cờ bạc, lừa đảo, gian lận thương mại, trốn thuế, ma túy, mại dâm...). Tuy nhiên, hoạt động thanh toán chỉ là khâu cuối cùng để hoàn tất một giao dịch mua bán hàng hóa dịch vụ; việc quản lý và xác định tính hợp pháp của hàng hóa, dịch vụ thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ, ngành có chức năng quản lý nhà nước đối với hàng hóa, dịch vụ đó. Trên thực tiễn, ngành Ngân hàng không thể xác định tính hợp pháp của các hàng hóa, dịch vụ để có thể thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống, ngăn chặn phù hợp; do đó, cần có sự phối hợp, cung cấp thông tin thường xuyên và chặt chẽ của các bộ, ngành có liên quan.

VI. Nhóm nhiệm vụ liên quan đến việc: Triển khai quyết liệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

1. Tình hình triển khai Chiến lược.

Với vai trò là Cơ quan Thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo quốc gia về tài chính toàn diện (BCĐ), NHNN đã trình Thủ tướng Chính phủ ký quyết định thành lập BCĐ và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của BCĐ. Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan đã xây dựng và ban hành Kế hoạch hành động để tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược. Hàng năm, NHNN xây dựng Báo cáo tình hình thực hiện Chiến lược trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan trình Thủ tướng Chính phủ. NHNN đã trình và được Thủ tướng Chính phủ thông qua Báo cáo tình hình thực hiện Chiến lược của năm 2023⁴⁷. Báo cáo cũng đã được chuyển cho các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan để tiếp tục triển khai các nhiệm vụ liên quan theo chức năng, nhiệm vụ⁴⁸.

Qua hơn 4 năm triển khai thực hiện Chiến lược, các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan liên quan đã chủ động, triển khai quyết liệt 06 nhóm nhiệm vụ, giải pháp. Về cơ bản, các mục tiêu đến năm 2025 đã và đang được thực hiện theo đúng định hướng Chiến lược đã đề ra. Cụ thể, các nhiệm vụ, giải pháp đã được triển khai như sau:

- Khuôn khổ pháp lý không ngừng được hoàn thiện tạo môi trường thuận lợi cho việc thực hiện các mục tiêu tài chính toàn diện⁴⁹.

- Các tổ chức cung ứng dịch vụ tiếp tục phát triển mạng lưới hoạt động trên

⁴⁷ Báo cáo số 253/BC-NHNN ngày 26/7/2023.

⁴⁸ Văn bản số 5936/VPCP-KTTH ngày 21/8/2024.

⁴⁹ như: **(i)** Quốc hội thông qua: Luật Các TCTD (sửa đổi) số 32/2024/QH15; Luật Hợp tác xã (sửa đổi) số 17/2023/QH15; Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi) số 08/2022/QH15; Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi) số 14/2022/QH15; **(ii)** Chính phủ đã ban hành: Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 quy định về thanh toán không dùng tiền mặt; Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 về bảo vệ dữ liệu cá nhân; Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã; Nghị định số 58/2021/NĐ-CP ngày 10/6/2021 quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng; Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 5/9/2022 quy định về định danh và xác thực điện tử; Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương; Quyết định 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 về việc phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 316/QĐ-TTg ngày 9/3/2021 về việc phê duyệt triển khai thí điểm dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho các hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ.

phạm vi cả nước và sắp xếp lại mạng lưới hiện có hợp lý hơn, hướng tới những địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Các kênh phân phối sản phẩm, dịch vụ ngân hàng được phát triển ngày càng đa dạng, đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

- Chú trọng phát triển, đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ tài chính hướng tới các đối tượng mục tiêu tài chính toàn diện. Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó phát triển các mô hình ngân hàng số cung ứng các sản phẩm, dịch vụ tiện ích, thuận tiện, chi phí thấp nhằm nâng cao tiếp cận tài chính cho người dân, doanh nghiệp.

- Cơ sở hạ tầng tài chính, nhất là hạ tầng thanh toán tiếp tục được đầu tư nâng cấp, hoàn thiện, gia tăng kết nối nhằm thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt. NHNN đã phối hợp với Bộ Công an triển khai tích cực và hiệu quả Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 6/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ xác minh thông tin nhận biết khách hàng, thúc đẩy các dịch vụ ngân hàng số, ngân hàng điện tử.

- Các bộ, ngành, địa phương chủ động, tích cực tuyên truyền về Chiến lược và triển khai các chương trình giáo dục tăng cường kiến thức tài chính cho người dân, doanh nghiệp; hoàn thiện cơ chế, chính sách về bảo vệ người tiêu dùng tài chính nhằm tạo điều kiện gia tăng tiếp cận tài chính cho người dân, doanh nghiệp.

- Mục tiêu tài chính toàn diện tiếp tục được lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch hoạt động của các bộ, ngành, các địa phương đến năm 2025, tạo sự lan tỏa cả về phạm vi và quy mô triển khai của Chiến lược.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

2.1. *Tồn tại, hạn chế:* **(i)** Các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính chuyên biệt như quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô còn hạn chế về năng lực tài chính, quy mô hoạt động, khả năng cung ứng đa dạng các sản phẩm, dịch vụ tài chính; **(ii)** Cần tiếp tục đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ tài chính đặc thù cho các đối tượng mục tiêu của tài chính toàn diện; **(iii)** Người dân, doanh nghiệp, nhất là người dân ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa vẫn còn hạn chế về kiến thức tài chính, thiếu những kỹ năng quản lý tài chính một cách hiệu quả.

2.2. *Nguyên nhân:* Thực tiễn điều hành của các bộ, ngành, địa phương chưa theo kịp sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ. Các TCTD gặp khó khăn khi mở rộng mạng lưới giao dịch ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa do chi phí cao. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã có năng lực tài chính hạn chế, trình độ quản trị bất cập, thiếu phương án kinh doanh khả thi. Một bộ phận người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, còn thiếu kiến thức về tài chính, e ngại khi sử dụng các sản phẩm, dịch vụ thanh toán mới. Ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh và bất ổn của kinh tế toàn cầu đã phần nào tác động tiêu cực đến nền kinh tế trong nước cũng như kết quả thực hiện các mục tiêu Chiến lược.

3. Định hướng thời gian tới

NHNN tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Chiến lược; trong đó tập trung hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, xây dựng cơ chế, chính sách, hoàn thiện cơ sở hạ tầng tài

chính, phát triển đa dạng các tổ chức cung ứng, kênh phân phối sản phẩm, dịch vụ tài chính, tạo thuận lợi cho mọi người dân, doanh nghiệp, nhất là người dân vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa tiếp cận dịch vụ tài chính.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xin gửi các vị Đại biểu Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- VPQH: PVHĐGS, HC, Tin học;
- VPCP: QHĐP;
- CQTTGSNH, CSTT, TT, QLNH, PC, TDCNKT, TCKT, Cục CNTT, VCL;
- Lưu VP, VP1_{VNQuynh}

THÔNG ĐỐC

Nguyễn Thị Hồng